

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2008

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN- KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Vũ Ngọc Ninh**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Mai Linh**

**HẢI PHÒNG - 2017**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI  
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ  
KHÁNH QUÝ**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Vũ Ngọc Ninh**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Mai Linh**

**HẢI PHÒNG - 2017**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Vũ Ngọc Ninh

Mã SV: 1513401052

Lớp: QTL902K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần  
thương mại công nghệ Khánh quý

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.....</b>	<b>2</b>
1.Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	2
1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	2
1.1.2. Khái niệm và đặc điểm của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	3
1.1.2.1. Khái niệm .....	3
1.1.2.2.Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	3
1.1.3.Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	4
1.4.Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	5
1.1.5.Phương pháp tính giá hàng hóa.....	6
1.2.Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	10
1.2.1.Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	10
1.2.1.1.Phương pháp thẻ song song .....	10
1.2.1.2.Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.....	12
1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư .....	14
1.2.2.Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	17
1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thương xuyên ..	17
1.2.2.2.kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ .....	21
1.3.Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho .....	23
1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	25
1.4.1. Hình thức kế toán nhật kí chung .....	25
1.4.2.Hình thức kế toán nhật ký sổ cái.....	26
1.4.3.Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ .....	27
1.4.4. hình thức kế toán trên máy vi tính .....	28
<b>CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ KHÁNH QUÝ .....</b>	<b>30</b>
2.1. Khái quát chung về công ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý .....	30

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển .....	30
2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của công ty .....	30
2.1.3. Cơ cấu tổ chức.....	31
2.1.4. Tổ chức công tác kế toán.....	32
2.1.4.1 Tổ chức bộ máy kế toán .....	32
2.1.5.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp .....	33
2.2 Thực trạng kế toán hàng hóa tại công ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý. ....	35
2.2.1.Đặc điểm về hàng hóa của Công Ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý .....	35
2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công Ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý.....	35
2.2.2.1. Thủ tục nhập-xuất hàng hóa.....	35
2.2.2.2. Kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ khánh Quý. ....	37
2.2.2.Kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty Cổ Phần Thương Mại công Nghệ Khánh Quý .....	56
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng.....	56
2.2.2.2. tài khoản sử dụng .....	56
<b>CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ KHÁNH QUÝ.....</b>	<b>61</b>
3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công Ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý .....	61
3.1.1. Ưu điểm.....	61
3.1.2. Nhược điểm.....	64
3.2.1.Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại Công Ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý.....	64
3.2.1.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện.....	64
3.2.1.2.Yêu cầu của việc hoàn thiện.....	66
3.2.1.3.Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công Ty	67
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>83</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>

## LỜI MỞ ĐẦU

Hàng hóa là một bộ phận tài sản không thể thiếu trong bất kỳ chu trình sản xuất nào của doanh nghiệp cũng như nền kinh tế quốc dân. Hàng tồn kho không những phản ánh năng lực sản xuất, cơ sở vật chất và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất mà còn phản ánh quy mô và trình độ quản lý vốn kinh doanh của doanh nghiệp.

Công ty cổ phần thương mại công nghệ Khánh Quý tuy là một đơn vị vừa và nhỏ nhưng có khoản mục hàng hóa tương đối lớn xét cả về mặt số lượng và giá trị. Với chiến lược kinh doanh đa mặt hàng của ngành công nghệ, công ty được giao nhiệm vụ là đơn vị đầu mối phân phối các thiết bị công nghệ phía bắc tham gia kinh doanh thương mại công nghệ điện tử toàn quốc. Vì vậy công ty luôn phải đảm bảo nguồn hàng cung ứng cho nhu cầu kinh doanh của công nghệ hiện đại. Cùng với tốc độ phát triển chung của ngành công nghệ Việt Nam, công ty đang đạt được những bước tiến đáng kể trong những năm gần đây. Hàng hóa và dịch vụ của công ty đang được thị trường biết đến một cách rộng rãi. Để đạt được kết quả như vậy, một phần không nhỏ là nhờ sự đóng góp của công tác hạch toán kế toán tại doanh nghiệp, trong đó có công tác kế toán hàng hóa.

Qua quá trình thực tập tại Công ty cổ phần thương mại công nghệ Khánh Quý, nhận thấy tầm quan trọng của công tác hạch toán kế toán hàng hóa, với sự hướng dẫn của **Th.S Nguyễn Thị Mai Linh** và sự giúp đỡ của các anh, chị phòng kế toán Công ty cổ phần thương mại công nghệ Khánh Quý, em đã đi sâu nghiên cứu đề tài: ***“Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần thương mại công nghệ Khánh quý”***

*Kết cấu của luận án:*

Ngoài phần Mở đầu và Kết luận, kết cấu của chuyên đề gồm 3 chương:

Chương I : Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương II: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại công ty cổ phần thương mại công nghệ Khánh Quý.

Chương III: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty cổ phần thương mại công nghệ Khánh Quý.

Do thời gian thực tập có hạn, cùng với trình độ bản thân cũng có những hạn chế nhất định nên trong quá trình thực hiện, bài khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự chỉ bảo của các Thầy Cô giáo để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

**CHƯƠNG I****NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN  
HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ****1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ****1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

Trong quản lý doanh nghiệp, tổ chức công tác kế toán hàng hóa là một trong những nội dung quan trọng. Với chức năng cung cấp thông tin và kiểm tra các hoạt động kinh tế - tài chính nên công tác kế toán hàng hóa ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả và chất lượng của công tác quản lý doanh nghiệp. Thêm vào đó, nó còn ảnh hưởng đến việc đáp ứng các yêu cầu quản lý khác nhau của các đối tượng có quyền lợi trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, trong đó có cơ quan chức năng của nhà nước.

Trong giai đoạn hiện nay, khi nền kinh tế của Việt Nam đang hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới thì vấn đề cạnh tranh diễn ra ngày càng thường xuyên và khốc liệt hơn. Lúc này, chất lượng thông tin của kế toán hàng hóa được coi như một trong những tiêu chuẩn quan trọng để đảm bảo sự an toàn và khả năng thắng lợi của các quyết định kinh doanh. Thông tin của kế toán tài chính và kế toán quản trị hợp thành hệ thống thông tin hữu ích và cần thiết cho các nhà quản trị.

Để tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong một doanh nghiệp cần căn cứ vào qui mô hoạt động, đặc điểm của ngành và lĩnh vực hoạt động; đặc điểm về tổ chức sản xuất và quản lý cũng như tính chất của quy trình sản xuất trong doanh nghiệp đồng thời phải căn cứ vào các chính sách, chế độ nhà nước ban hành. Tổ chức công tác kế toán phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp không chỉ tiết kiệm được chi phí mà còn đảm bảo cung cấp thông tin nhanh chóng, đầy đủ, có chất lượng phù hợp với các yêu cầu quản lý khác nhau.

Khi tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong một doanh nghiệp phải đảm bảo những yêu cầu sau:

- Yêu cầu về pháp lý: Khi tổ chức công tác kế toán hàng hóa phải xem xét đến việc tuân thủ Luật kế toán, hệ thống chuẩn mực kế toán, các qui định, thông tư hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán trong doanh nghiệp và các văn bản pháp qui khác có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động kế toán như các

bộ luật về thuế, Luật doanh nghiệp... Do đó, doanh nghiệp cần nắm vững hệ thống văn bản pháp quy và việc vận hành trong thực tế của hệ thống này.

- Yêu cầu về quản lý: Yêu cầu quản lý của doanh nghiệp thường rất đa dạng và không giống nhau, mặc dù mục đích cuối cùng của hoạt động kinh doanh là như nhau. Do đó khi tổ chức công tác kế toán hàng hóa cần nắm bắt đầy đủ các yêu cầu về quản lý của doanh nghiệp để xây dựng hệ thống kế toán cho phù hợp. Các yêu cầu về quản lý có thể là nội dung, tính chất, thời điểm cung cấp thông tin kế toán; các yêu cầu quản lý hoạt động kinh doanh trong nội bộ doanh nghiệp; yêu cầu về quản lý vốn, tài sản hay quản lý nguồn nhân lực

### **1.1.2. Khái niệm và đặc điểm của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

#### **1.1.2.1. Khái niệm**

Hàng hóa là loại vật tư, sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích để bán. Trị giá mua vào, bao gồm: Giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí thu mua hàng hóa như chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng hóa và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hóa. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ khỏi chi phí mua hàng hóa.

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại thương đa dạng và nhiều chủng loại khác nhau. Hàng hóa thường xuyên biến động trong quá trình kinh doanh nên cần theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn trên các mặt: Số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

#### **1.1.2.2. Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

- Hàng hóa rất đa dạng và phong phú: Sản xuất không ngừng phát triển, nhu cầu tiêu dùng luôn biến đổi và có xu hướng ngày càng tăng dẫn đến hàng hóa ngày càng đa dạng, phong phú và nhiều chủng loại.

- Hàng hóa có đặc tính, hóa, sinh học. Mỗi loại hàng có đặc tính lí hóa, sinh học riêng. Những đặc tính này có ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng hàng hàng hóa trong quá trình thu mua, vận chuyển, dự trữ, bảo quản và bán ra.

- Hàng hóa luôn thay đổi về chất lượng, mẫu mã, thông số kĩ thuật... Sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, vào nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng. Nếu hàng hóa thay đổi phù hợp với nhu cầu tiêu dùng thì hàng hóa được tiêu thụ và ngược lại.



-Trong lưu thông,hàng hóa thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông,hàng hóa mới được đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu cho tiêu dùng hay sản xuất.

-Hàng hóa có vị trí rất quan trọng trong các doanh nghiệp thương mại,quá trình vận động của hàng hóa cũng là quá trình vận động của vốn kinh doanh từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hóa.

-Mua hàng: Là giai đoạn đầu tiên trong quá trình lưu chuyển hàng hóa tại cá doanh nghiệp kinh doanh thương mại,là quá trình vận động của vốn kinh doanh từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hóa.

-Bên bán: Là giai đoạn cuối cùng kết thúc quá trình lưu thông hàng hóa,sự chuyển hóa vốn kinh doanh từ vốn hàng hóa sang vốn tiền tệ.

-Bảo quản và dự trữ hàng hóa: Là khâu trung gian của lưu thông hàng hóa,hàng hóa vận chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng. Để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường,các doanh nghiệp phải có kế hoạch dự trữ hàng hóa một cách hợp lý.

### ***1.1.3.Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ***

Trong nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, các đơn vị mua bán hàng hoá trong nước phải bám sát thị trường, tiến hành hoạt động mua bán hàng hoá theo cơ chế tự hạch toán kinh doanh. Trong hoạt động kinh doanh, các đơn vị phải thường xuyên tìm hiểu thị trường, nắm bắt nhu cầu và thị hiếu của dân cư để có tác động tới phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng hàng hoá.

Hàng hoá của doanh nghiệp gồm nhiều loại, nhiều thứ phẩm cấp nhiều thứ hàng cho nên yêu cầu quản lý chúng về mặt kế toán không giống nhau. Vậy nhiệm vụ chủ yếu của kế toán hàng hoá là:

- Phản ánh giám đốc tình hình thu mua, vận chuyển bảo quản và dự trữ hàng hoá, tình hình nhập xuất vật tư hàng hoá. Tính giá thực tế mua vào của hàng hoá đã thu mua và nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua, dự trữ và bán hàng nhằm thúc đẩy nhanh tốc độ luân chuyển hàng hoá.

- Tổ chức tốt kế toán chi tiết vật tư hàng hoá theo từng loại từng thứ theo đúng số lượng và chất lượng hàng hoá. Kết hợp chặt chẽ giữa kế toán chi tiết với hạch toán nghiệp vụ ở kho, ở quầy hàng, thực hiện đầy đủ chế độ kiểm kê hàng hoá ở kho, ở quầy hàng đảm bảo sự phù hợp số hiện có thực tế với số ghi trong sổ kế toán.

- Xác định đúng đắn doanh thu bán hàng, thu đầy đủ thu kịp thời tiền bán hàng, phản ánh kịp thời kết quả mua bán hàng hoá. Tham gia kiểm kê và đánh giá lại vật tư, hàng hoá.

- Ghi chép, phản ánh chính xác, kịp thời đầy đủ khối lượng hàng hóa bán ra, số hàng đã giao cho các cửa hàng tiêu thụ, số hàng gửi bán, chi phí bán hàng, các khoản giảm trừ doanh thu, tổ chức tốt công tác kế toán chi tiết bán hàng về số lượng, chủng loại, giá trị.

- Cung cấp thông tin kịp thời tình hình tiêu thụ phục vụ cho việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Báo cáo thường xuyên kịp thời tình hình thanh toán với khách hàng, theo loại hàng, theo hợp đồng.

- Phản ánh kiểm tra phân tích tiến độ thực hiện kế hoạch tiêu thụ hàng hóa, kế hoạch lợi nhuận, và lập báo cáo kết quả kinh doanh.

#### ***1.1.4. Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ***

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hóa được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng, mỗi nhóm hàng có nhiều mặt hàng, mỗi mặt hàng lại có giá cả khác nhau.

➤ Phân loại hàng hóa theo vật tư, thiết bị, công nghệ phẩm tiêu dùng:

- Hàng kim khí điện máy
- Hàng hóa chất mỡ
- Hàng xăng dầu
- Hàng dệt may, bông vải sợi
- Hàng da cao su
- Hàng gốm sứ, thủy tinh
- Hàng mây, tre đan
- Hàng rượu bia, thuốc lá

➤ Phân loại hàng hóa theo nguồn gốc sản xuất thì hàng hóa được chia thành

- Ngành hàng nông sản
- Ngành hàng lâm sản
- Ngành hàng thủy sản

➤ Phân loại hàng hóa theo khâu lưu thông thì hàng hóa được chia thành

- Hàng hóa ở khâu bán buôn
- Hàng hóa ở khâu bán lẻ

➤ Phân loại hàng hóa theo phương thức vận động của hàng hóa

- Hàng hóa chuyển qua kho

- Hàng hóa chuyên giao bán thẳng

Việc phân loại và xác định tình hình những hàng nào thuộc hàng hóa của doanh nghiệp ảnh hưởng tới việc tính chính xác của hàng tồn kho phản ánh trên bản cân đối kế toán và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu trên mẫu báo cáo kết quả kinh doanh. Vì vậy,việc phân loại hàng hóa là cần thiết và quan trọng đối với doanh nghiệp.

**1.1.5.Phương pháp tính giá hàng hóa**

• **Giá thực tế của hàng hóa nhập kho**

Giá trị của hàng hóa được xác định theo giá gốc. Việc xác định giá gốc của hàng hóa trong các trường hợp cụ thể khác nhau tùy theo nguồn gốc hình thành,giá gốc của hàng hóa nhập trong kỳ được tính như sau:

**-Đối với hàng hóa mua ngoài:**

<b>Giá thực tế nhập kho</b>	<b>=</b>	<b>giá mua</b>	<b>+</b>	<b>Các khoản thuế không hoàn lại</b>	<b>+</b>	<b>chi phí thu mua</b>	<b>-</b>	<b>giảm giá hàng mua chiết khấu thương mại</b>
-----------------------------	----------	----------------	----------	--------------------------------------	----------	------------------------	----------	--

-*Giá mua ghi trên hóa đơn:* Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng,cụ thể là:

+Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào

+Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua là tổng thanh toán.

-*chi phí thu mua hàng hóa:* Chi phí vận chuyển,bảo quản,bổ dỡ,lưu kho,lưu bãi,bảo hiểm hàng mua,hao hụt trong định mức cho phép công tác phí của bộ phận thu mua,dịch vụ phí.....

-*Các khoản thuế không được hoàn lại:* Thuế nhập khẩu,thuế tiêu thụ đặc biệt,thuế GTGT(không khấu trừ)

-*Chiết khấu thương mại :* Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng,dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận

-*Giảm giá hàng mua:* Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất,sai quy cách...khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

**-Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công, chế biến:**

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{Nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá xuất kho để gia công} \\ \text{chế biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí gia công} \\ \text{chế biến} \end{array}$$

**-Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến**

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá xuất kho} \\ \text{đem thuê} \\ \text{ngoài gia} \\ \text{công, chế} \\ \text{biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí vận} \\ \text{chuyển bốc} \\ \text{xếp đem đi gia} \\ \text{công chế biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí thuê} \\ \text{ngoài nhập} \\ \text{kho gia công} \\ \text{chế biến} \end{array}$$

-Hàng hóa được biểu tặng: Giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường

• **Giá thực tế của hàng hóa xuất kho**

Theo chuẩn mực kế toán hàng tồn kho, giá gốc hàng hóa xuất kho được áp dụng một trong các phương pháp sau:

- Phương pháp tính theo giá đích danh.
- Phương pháp tính bình quân gia quyền ( BQGQ)
- Phương pháp tính nhập trước – xuất trước ( FIFO)
- Phương pháp giá bán lẻ

**a. Phương pháp tính theo giá đích danh :**

**Nội dung :** đối với phương pháp tính giá xuất kho thực tế đích danh thì hàng hóa sản phẩm khi doanh nghiệp xuất bán hoặc xuất sử dụng sẽ tính theo phương pháp hàng nhập lô nào thì khi xuất kho giá trị sẽ tính theo lô nhập tương ứng. Đây là phương pháp chính xác tuyệt đối, tuân thủ theo nguyên tắc doanh thu phù hợp với chi phí của doanh nghiệp. Không những thế, giá trị của hàng tồn kho được phản ánh chính xác giá trị.

Tuy nhiên, doanh nghiệp áp dụng theo phương pháp tính giá xuất kho thực tế đích danh này sẽ đòi hỏi việc tổ chức kho vận khá khe. Chỉ có thể áp dụng đối với những doanh nghiệp có ít mã hàng và có giá trị lớn, việc tổ chức kho vận theo phương pháp này đòi hỏi phải chia tách và theo dõi kho gây nhiều khó khăn.

**Ưu điểm:** là phương pháp hợp lý nhất trong các phương pháp ,nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế.

Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng hóa được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

**Nhược điểm:** việc áp dụng phương pháp này đòi hỏi những điều kiện khắt khe. Chỉ những doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng tồn kho có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng tồn kho nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này. Đối với những doanh nghiệp có nhiều loại hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này.

**Điều kiện áp dụng :** doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng hóa có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng hóa nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này. Còn đối với những doanh nghiệp có nhiều loại hàng hóa thì không thể áp dụng được phương pháp này.

**b. Phương pháp bình quân gia quyền**

Nội dung : phương pháp bình quân gia quyền, giá trị của hàng hóa được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng hóa tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng hóa được mua hoặc được sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một hàng hóa về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp

$$\begin{matrix} \text{Trị giá thực tế} & & \text{Số lượng} & & \text{Đơn giá bình} \\ & & & & \text{quân} \\ \text{Xuất kho} & = & \text{xuất kho} & \times & \end{matrix}$$

- Theo giá bình quân gia quyền cuối kỳ:

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng hóa căn cứ vào giá nhập, lượng hàng hóa đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá trị đơn vị bình quân :

$$\begin{matrix} \text{Đơn giá} & & \text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng thực tế nhập} \\ \text{Bình} & = & \text{trong kỳ} \\ \text{Quân cả} & & \text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{số lượng hàng nhập} \\ \text{Kỳ} & & \text{trong kỳ} \end{matrix}$$

**Ưu điểm:** Đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ

**Nhược điểm:** Độ chính xác không cao, hơn nữa, công việc tính toán dồn vào cuối kỳ gây ảnh hưởng đến tiến độ của các phân hành khác. Ngoài ra, phương pháp

này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ

- Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (BQLH)

Sau mỗi lần nhập hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng hóa và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau

$$\text{Đơn giá bình quân Sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Tri giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

**Ưu điểm:** là khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên

**Nhược điểm:** Việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, có lưu lượng nhập xuất ít, giá hàng hóa ít biến động.

### c. Phương pháp nhập trước- xuất trước (FIFO)

**Nội dung :** phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng hóa được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước và hàng hóa còn lại cuối kỳ là hàng hóa được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng hóa được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

**Ưu điểm:** phương pháp này giúp cho chúng ta có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý. Trị giá vốn của hàng hóa sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy chi tiêu hàng hóa trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn

**Nhược điểm:** làm cho doanh thu hiện đại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại. Theo phương pháp này, doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị sản phẩm, vật tư, hàng hóa đã có được từ cách đó rất lâu. Đồng thời nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hoạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

**Điều kiện áp dụng :** Áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng đơn giá hàng hóa lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất của từng loại hàng hóa theo từng lần nhập.

**d. Phương pháp giá bán lẻ:**

**Nội dung:** Phương pháp này được áp dụng trong ngành bán lẻ để tính giá trị hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác như các đơn vị kinh doanh siêu thị giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá ban đầu của nó. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng.

**Ưu điểm:** Việc thực hiện phương pháp này sẽ rút ngắn thời gian tính toán, và tính toán giá trị hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng.

**Nhược điểm:** chỉ áp dụng riêng cho các đơn vị đặc thù, chưa áp dụng rộng rãi.

**Điều kiện áp dụng:** Phương pháp giá bán lẻ được áp dụng cho một số đơn vị đặc thù ví dụ như các đơn vị kinh doanh siêu thị hoặc tương tự...

**1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.****1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

Kế toán hàng hóa phải đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị và hiện vật theo từng thứ, từng loại, quy cách hàng hóa theo từng địa điểm quản lý và sử dụng, luôn phải đảm bảo sự khớp, đúng cả về giá trị và hiện vật giữa thực tế về hàng hóa với sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết.

Doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong 3 phương pháp kế toán chi tiết sau:

- Phương pháp thẻ song song .
- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.
- Phương pháp sổ số dư.

**1.2.1.1. Phương pháp thẻ song song**

**Ở kho:** Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng danh điểm vật tư, hàng hoá, ở từng kho theo chỉ tiêu số lượng. Thẻ kho do kế toán lập rồi ghi vào sổ đăng ký thẻ kho trước khi giao cho thủ kho ghi chép. Thẻ kho được bảo quản trong hòm thẻ hay tủ nhiều ngăn, trong đó các thẻ kho được sắp xếp theo loại, nhóm, thứ (mặt hàng) của vật tư, hàng hoá đảm bảo dễ tìm kiếm khi sử dụng. Hàng ngày khi có nghiệp vụ nhập, xuất vật tư, hàng hoá thực tế phát sinh, thủ kho thực hiện việc thu phát vật tư, hàng hoá và ghi số lượng thực tế nhập, xuất vào chứng từ nhập, xuất. Căn cứ vào các chứng từ nhập, xuất kho thủ kho ghi số lượng nhập, xuất vật tư, hàng

hoá vào thẻ kho của thứ vật tư, hàng hoá có liên quan. Mỗi chứng từ được ghi một dòng trên thẻ kho, cuối ngày thẻ kho tính ra số lượng hàng tồn kho để ghi vào cột “tồn” của thẻ kho. Sau khi được sử dụng để ghi thẻ kho, các chứng từ nhập, xuất kho được sắp xếp lại một cách hợp lý để giao cho kế toán.

**Ở phòng kế toán:** Hàng ngày hay định kỳ 3-5 ngày, nhân viên kế toán xuống kho kiểm tra việc ghi chép của thủ kho, sau đó ký xác nhận vào thẻ kho và nhận chứng từ nhập, xuất kho về phòng kế toán. Tại phòng kế toán, nhân viên kế toán hàng tồn kho thực hiện việc kiểm tra chứng từ và hoàn chỉnh chứng từ rồi căn cứ vào các chứng từ nhập, xuất kho để ghi vào thẻ (sổ) chi tiết vật tư, hàng hoá, mỗi chứng từ được ghi vào một dòng. Thẻ (sổ) chi tiết được mở cho từng danh điểm vật tư, hàng hoá tương tự thẻ kho để ghi chép hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn kho theo chỉ tiêu số lượng và chỉ tiêu thành tiền. Số liệu trên thẻ (sổ) chi tiết được sử dụng để lập báo cáo nhanh về vật tư, hàng hoá theo yêu cầu quản trị vật tư, hàng hoá. Cuối tháng hay tại các thời điểm nào đó trong tháng có thể đối chiếu số liệu trên thẻ (sổ) chi tiết với số liệu trên thẻ kho tương ứng, nhằm đảm bảo tính chính xác của số liệu trước khi lập báo cáo nhanh (tuần kỳ) vật tư, hàng hoá. Cũng vào cuối tháng, kế toán cộng số liệu trên các thẻ (sổ) chi tiết, sau đó căn cứ vào số liệu dòng cộng ở thẻ (sổ) chi tiết để ghi vào bảng kê nhập, xuất, tồn kho theo thứ, nhóm, loại vật tư, hàng hoá. Bảng kê này có thể được sử dụng như một báo cáo vật tư, hàng hoá cuối tháng.

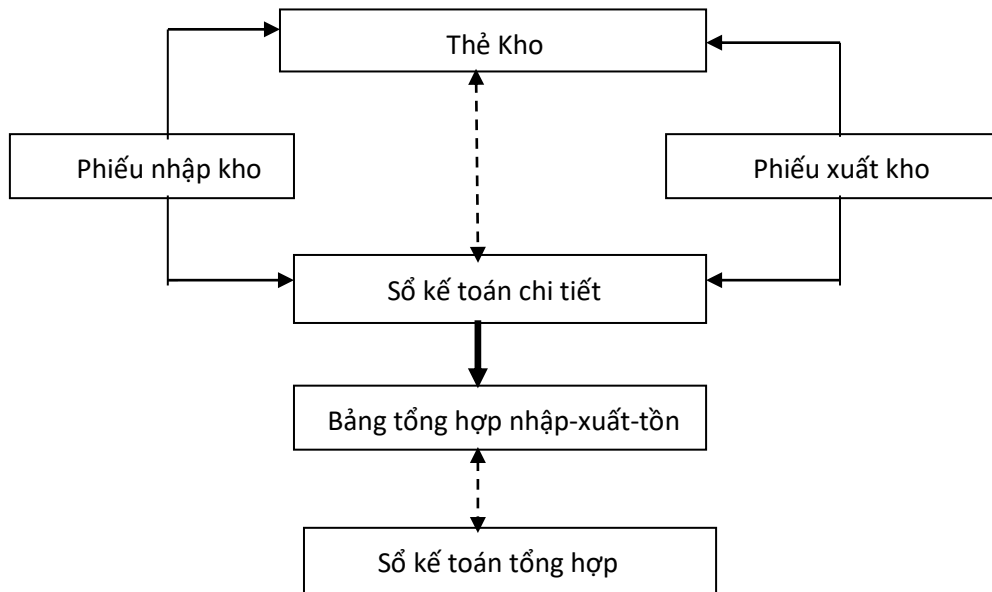
Ở bảng kê nhập, xuất, tồn kho của hàng hoá thì kế toán ghi danh điểm hàng hoá và tên hàng hoá vào cột “danh điểm” và cột “tên hàng”.

Trường hợp doanh nghiệp sử dụng giá hạch toán chi tiết hàng tồn kho thì thêm cột “đơn giá hạch toán” vào sau cột “đơn vị tính” của bảng này.

Kế toán sẽ lập bảng tổng hợp nhập xuất tồn kho hàng hóa. Trình tự ghi sổ như sau (sơ đồ 1.1 )



**Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song**



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- > Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←- - -> Đối chiếu, kiểm tra cuối tháng

**Ưu điểm:** Đơn giản ,dễ thực hiện,đảm bảo sự chính xác của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhanh cho quản trị hàng hóa.

**Nhược điểm:** việc ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn trùng lặp về chi tiêu số lượng. Việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiến hành vào cuối tháng,do vậy hạn chế chức năng của kế toán

**Điều kiện áp dụng:** thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa,khối lượng các nghiệp vụ nhập,xuất ít,phát sinh không thường xuyên và trình độ nghiệp vụ chuyên môn của các nhân viên kế toán chưa cao

Phương pháp này được áp dụng phổ biến ở các doanh nghiệp

*1.2.1.2.Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển*

Phương pháp này được xây dựng trên cơ sở cải tiến phương pháp thẻ song song

**Tại kho:** thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép việc nhập xuất tồn theo số lượng. Mỗi thẻ kho dùng cho một thứ hàng hóa cùng nhãn hiệu quy cách ở cùng một kho. Phòng kế toán lập thẻ kho ghi các chỉ tiêu: tên,nhãn hiệu.quy cách,đơn vị tính,mã số hàng hóa,sau đó giao cho thủ kho sao chép hàng ngày.

Hàng ngày khi nhận được các chứng từ kế toán về nhập,xuất,thủ kho kiểm tra tính hợp pháp,hợp lý của chứng từ kế toán về nhập xuất kho rồi ghi số lượng

thực tế của hàng hóa nhập xuất vào chứng từ sau đó sắp xếp, chứng từ theo từng loại riêng biệt đồng thời căn cứ vào các chứng từ ngày thủ kho ghi số lượng hàng hóa nhập xuất vào thẻ kho, mỗi chứng từ ghi một dòng, mỗi ngày thủ kho ghi số tồn kho và ghi vào thẻ kho. Sau khi ghi vào thẻ kho xong, thủ kho sắp xếp lại chứng từ và lập phiếu giao nhận chứng từ rồi chuyển những chứng từ đó cho nhân viên kế toán. Khi giao nhận phải ký vào phiếu giao nhận chứng từ để làm cơ sở xác định trách nhiệm

**Ở phòng kế toán:** kế toán sử dụng “ sổ đối chiếu luân chuyển “ để ghi chép từng thứ hàng hóa theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị “sổ đối chiếu luân chuyển được mở cho cả năm và được ghi vào cuối tháng, mỗi thứ hàng hóa được ghi một dòng trên sổ.

Hàng ngày, khi nhận được chứng từ nhập xuất kho, kế toán tiến hành kiểm tra và hoàn thiện chứng từ. Sau đó tiến hành phân loại chứng từ theo từng thứ hàng hóa, chứng từ nhập riêng, hoặc kế toán có thể lập bảng kê nhập, bảng kê nhập.

Cuối tháng tổng hợp số liệu từ các chứng từ ( hoặc bảng kê) để ghi và” sổ đối chiếu luân chuyển” cột luân chuyển và tính ra số tồn cuối tháng. Đồng thời kế toán thực hiện đối chiếu số liệu trên sổ lại với số liệu trên thẻ kho và trên sổ kế toán tài chính liên quan ( nếu cần ).

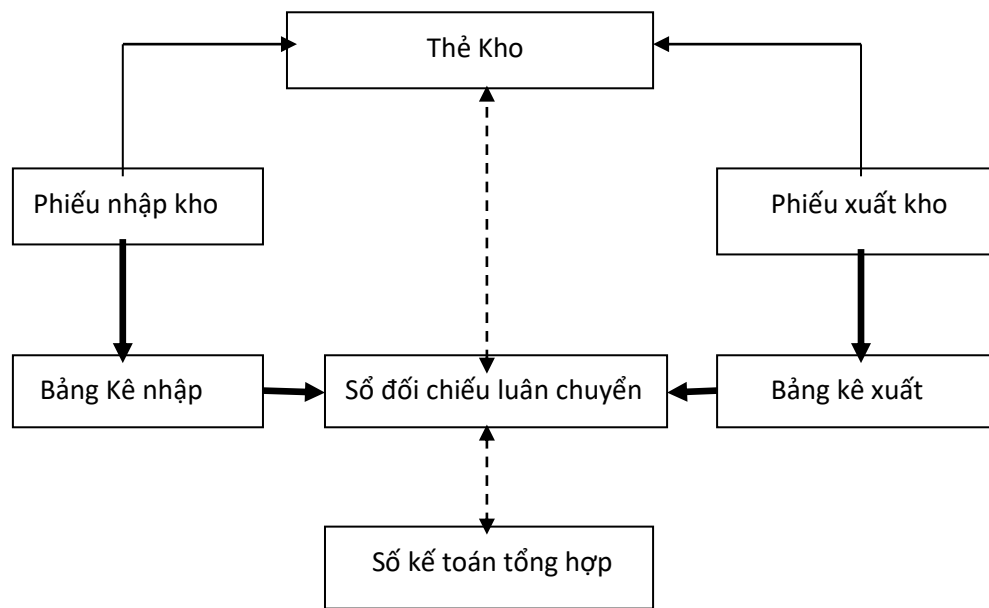
**Ưu điểm:** phương pháp đối chiếu luân chuyển cũng đơn giản, dễ thực hiện.

**Nhược điểm:** khối lượng ghi chép của kế toán dồn vào cuối tháng quá nhiều nên ảnh hưởng đến tính kịp thời của việc cung cấp thông tin kế toán cho các đối tượng khác nhau.

**Điều kiện áp dụng:** Thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập – xuất - tồn hàng ngày. Phương pháp này thường ít được áp dụng trong thực tế.

Trình tự ghi sổ được khái quát ( sơ đồ 1.2)

**Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển**



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←-----> Đối chiếu cuối tháng

*1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư*

**Ở kho:** Ngoài việc sử dụng thẻ kho để ghi chép tương tự hai phương pháp trên, thủ kho còn sử dụng sổ số dư để ghi chép số tồn kho cuối tháng của từng thứ vật tư, hàng hoá theo chỉ tiêu số lượng (SL).

Sổ số dư do kế toán lập cho từng kho, mở theo năm. Cuối mỗi tháng sổ số dư được chuyển cho thủ kho để ghi số lượng hàng tồn kho trên cơ sở số liệu từ các thẻ kho. Trên sổ số dư vật tư, hàng hoá được sắp xếp theo thứ, nhóm, loại. Mỗi nhóm có dòng cộng nhóm, mỗi loại có dòng cộng loại.

**Ở phòng kế toán:** Định kỳ nhân viên kế toán xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên thẻ kho của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau khi kiểm tra, kế toán ký xác nhận vào từng thẻ kho và ký vào phiếu giao nhận chứng từ rồi mang chứng từ về phòng kế toán.

Tại phòng kế toán, nhân viên kế toán kiểm tra lại chứng từ và hoàn chỉnh chứng từ sau đó tổng hợp giá trị (giá hạch toán) của vật tư, hàng hoá theo từng nhóm, loại hàng nhập, xuất để ghi vào cột "thành tiền" của phiếu giao nhận chứng từ. Số liệu thành tiền trên phiếu giao nhận chứng từ nhập (xuất) vật tư, hàng hoá theo từng nhóm, loại hàng được ghi vào bảng kê lũy kế nhập và bảng kê lũy kế xuất vật tư, hàng hoá.

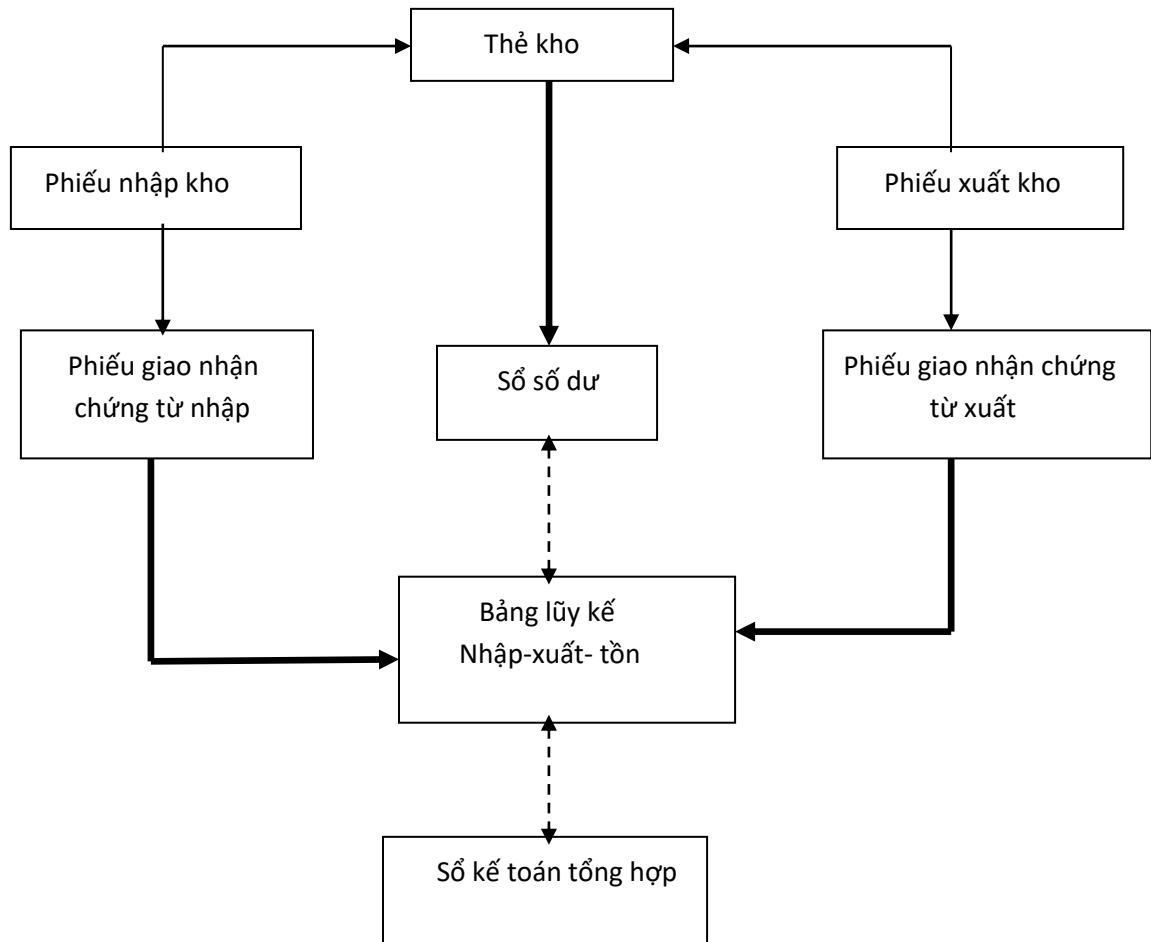
Các bảng này mở theo từng kho hoặc nhiều kho (nếu các kho được chuyên môn hoá).

Cuối tháng, cộng số liệu trên bảng lũy kế nhập, bảng lũy kế xuất vật tư, hàng hoá để ghi vào các phần nhập, xuất trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho rồi tính ra số tồn kho cuối tháng của từng nhóm, loại hàng tồn kho và ghi vào cột "Tồn kho cuối tháng" của bảng kê này. Đồng thời, vào cuối tháng sau khi nhận được sổ số dư từ thủ kho chuyển lên, kế toán tính giá hạch toán của hàng tồn kho để ghi vào sổ số dư cột "Thành tiền" (TT). Sau đó cộng theo nhóm, loại vật tư, hàng hoá trên sổ số dư, số liệu này phải khớp với số liệu cột "tồn kho cuối tháng" của nhóm, loại vật tư, hàng hoá tương ứng trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho cùng kỳ.

Số liệu trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho còn được sử dụng để đối chiếu với số liệu trên sổ kế toán tài chính liên quan (nếu cần).

Trình tự ghi sổ được khái quát qua sơ đồ 1.3 như sau:

**Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ số dư**



Ghi chú

- > Ghi hàng ngày
- > Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- <---> Đối chiếu cuối tháng

**Ưu điểm:** hạn chế việc ghi chép trùng lập giữa kho và phòng kế toán, cho phép kiểm tra thương xuyên công việc ghi chép ở kho, quản lý được hàng hóa, kế toán ghi chép đều đặn trong tháng bảo đảm cung cấp số liệu được chính xác và kịp thời, nâng cao công tác kế toán.

**Nhược điểm:** không theo dõi được chi tiết đến từng loại hàng hóa, phải căn cứ vào thẻ kho mới có được số liệu về tình hình nhập-xuất-tồn của từng loại hàng hóa.

**Điều kiện áp dụng:** Áp dụng cho doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa, việc nhập xuất diễn ra thường xuyên, doanh nghiệp xây dựng được hệ thống giá hạch toán và xây dựng hệ thống danh điểm hàng hóa hợp lý. Chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ kế toán vững vàng.

**1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

Để đáp ứng yêu cầu của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hóa phải được tiến hành đồng thời ở kho và phòng kế toán trên cùng một cơ sở chứng từ. Hoạch toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa là ghi chép sự biến động về mặt trị giá hàng hóa trên các sổ kế toán tổng hợp.

Trong hệ thống kế toán hiện hành, tình hình hiện có và biến động của hàng hóa phụ thuộc vào doanh nghiệp hoạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

**1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên**

**❖ Đặc điểm của phương pháp kê khai thường xuyên**

-Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp kế toán phải tổ chức ghi chép một cách thường xuyên liên tục các nghiệp vụ nhập kho, xuất và tồn kho của hàng hóa trên các tài khoản kế toán hàng hóa

-Khi doanh nghiệp áp dụng việc hoạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên thì các tài khoản kế toán hàng hóa được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng giảm hàng hóa. Do vậy, trị giá hàng hóa trên sổ kế toán có thể xác định bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kê toán.

Công thức tính giá hàng hóa:

		<b>Trị giá</b>		<b>Trị giá</b>	
<b>Trị giá hàng</b>		<b>hàng hóa</b>		<b>hàng hóa</b>	<b>Trị giá</b>
<b>Hóa tồn kho</b>	<b>=</b>	<b>tồn kho</b>	<b>+</b>	<b>nhập</b>	<b>- hàng hóa xuất</b>
<b>Cuối kỳ</b>		<b>đầu kỳ</b>		<b>trong kỳ</b>	<b>bán trong kỳ</b>

Tuy hạch toán phức tạp, tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hóa một cách kịp thời

**❖ Chứng từ sử dụng**

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Biên bản kê hàng hóa, vật tư
- .....

**❖ Tài khoản sử dụng**

- **TK sử dụng 156 – hàng hóa**

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa, bất động sản.

- **Bên Nợ**

- + Trị giá mua của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng ( bao gồm các loại thuế không được hoàn lại )

- + **Chi phí thu mua hàng hóa:**

- + Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại
- + Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê
- + Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.

- **Bên có:**

- + Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc, thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh.
- + Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ
- + Chiết khấu thương mại hàng hóa mua được hưởng
- + các khoản giảm giá hàng mua được hưởng
- + Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán
- + Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê
- + Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định

- **Số dư bên Nợ:**

- + Trị giá mua hàng tồn kho
- + Chi phí thu mua của hàng tồn kho

- **Tài khoản 156-Hàng hóa có 3 tài khoản cấp 2**

- *Tài khoản 1561-Giá mua hàng hóa:* phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của hàng hóa mua vào đã nhập kho.

- *Tài khoản 1562-chi phí thu mua hàng hóa:* phản ánh chi phí thu mua hàng hóa phát sinh liên quan đến số hàng hóa đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hóa hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hóa đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ ( kể cả tồn kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được ). Chi phí thu mua hàng hóa hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua

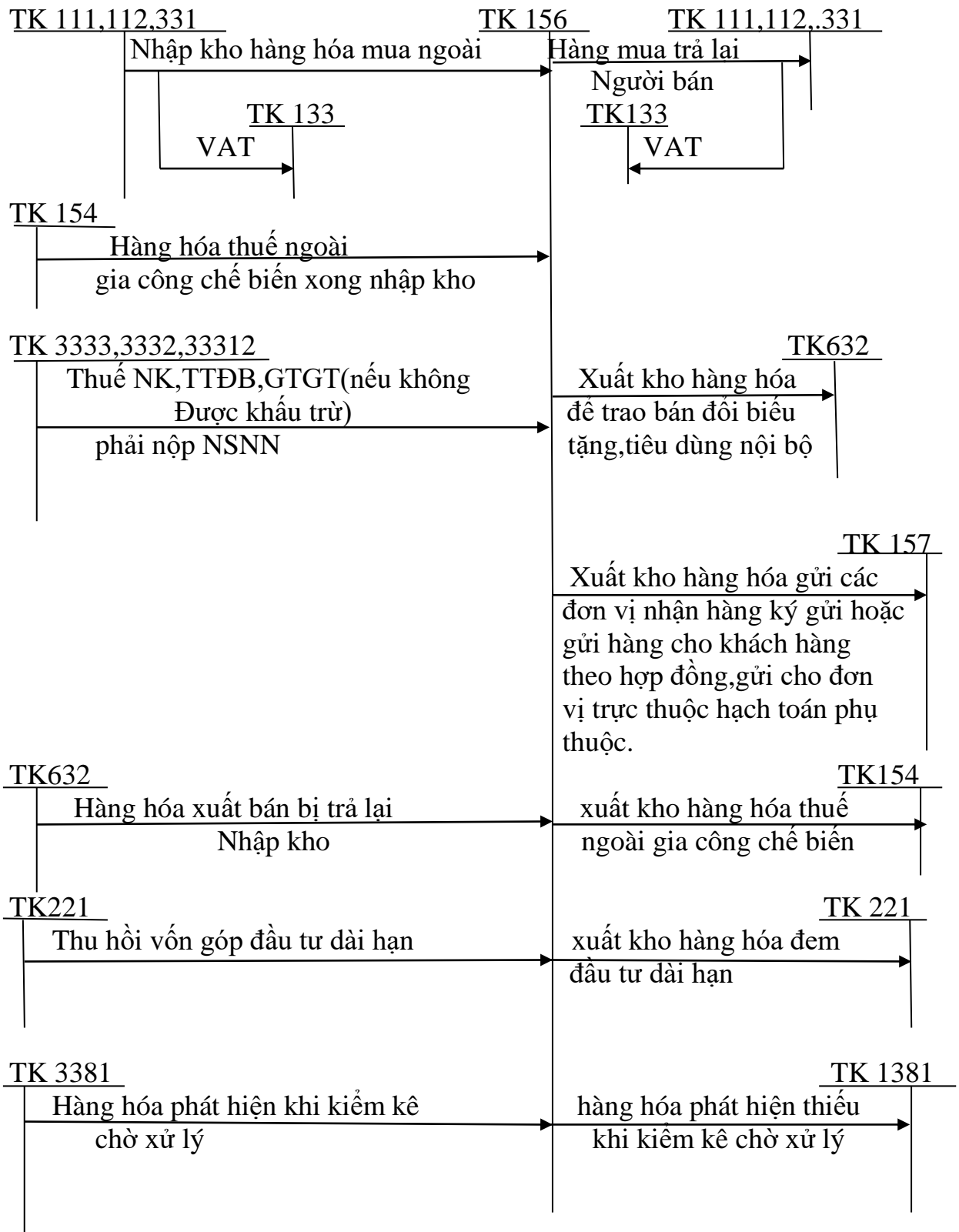
hàng hóa như: Chi phí bảo hiểm hàng hóa, tiền thuê kho, thuê bãi bến... chi phí vận chuyển, bốc xếp bảo quản đưa hàng hóa từ nơi mua về đến kho doanh nghiệp, các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hóa.

*-Tài khoản 1567-hàng hóa bất động sản:* Phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hóa bất động sản của doanh nghiệp

Phương pháp hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện ( sơ đồ 1.4)



**Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai.**



1.2.2.2.kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

-Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hoạch toán và căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của hàng hóa trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hóa đã xuất trong kỳ theo công thức:

$$\begin{matrix} \text{Trị giá} & & \text{Giá trị} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{Xuất bán} & = & \text{của hàng hóa} & + & \text{nhập trong} & - & \text{hàng hóa tồn cuối} \\ \text{Của Hàng hóa} & & \text{tồn đầu kỳ} & & \text{kỳ} & & \text{kỳ} \end{matrix}$$

Như vậy theo phương pháp này mọi biến động của vật tư,hàng hóa(nhập kho,xuất kho) không theo dõi,phản ánh trên các tài khoản kế toán hàng hóa. Giá trị của vật tư,hàng hóa mua và nhập kho trong kỳ được theo dõi phản ánh trên một tài khoản kế toán riêng( Tài khoản 611 ‘Mua hàng’)

- **Tài khoản sử dụng**

**-TK 611-mua hàng**

Tài khoản 611: không có số dư cuối kỳ và được chi tiết thành 2 tài khoản cấp 2 là:

+Tài khoản 6111- mua nguyên liệu,vật liệu

+Tài khoản 6112-Mua hàng hóa

Tài khoản 6112-Mua hàng hóa được sử dụng để hoạch toán biến động hàng hóa kỳ báo cáo(nhập,xuất) trong trương hợp đơn vị sử dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hoạch toán hàng tồn kho.

-Nguyên tắc hoạch toán quá trình vận chuyển trên TK 6112-Mua hàng hóa được quy định

+Hàng hóa mua nhập kho vào theo các mục đích nhập đều căn cứ vào chứng từ để ghi cập nhập vào TK 611

+Hàng hóa xuất kho các mục đích được ghi một lần vào ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê đánh giá hàng tồn (tồn kho,tồn quỹ,tồn đại lý,tồn gửi bán....)

Hàng tồn kiểm kê sẽ được trị giá theo phương pháp thích hợp được lựa chọn đáp ứng tại đơn vị hoạch toán trên TK 611-Mua hàng

Kết cấu,nội dung phản ánh trên TK 611-Mua hàng

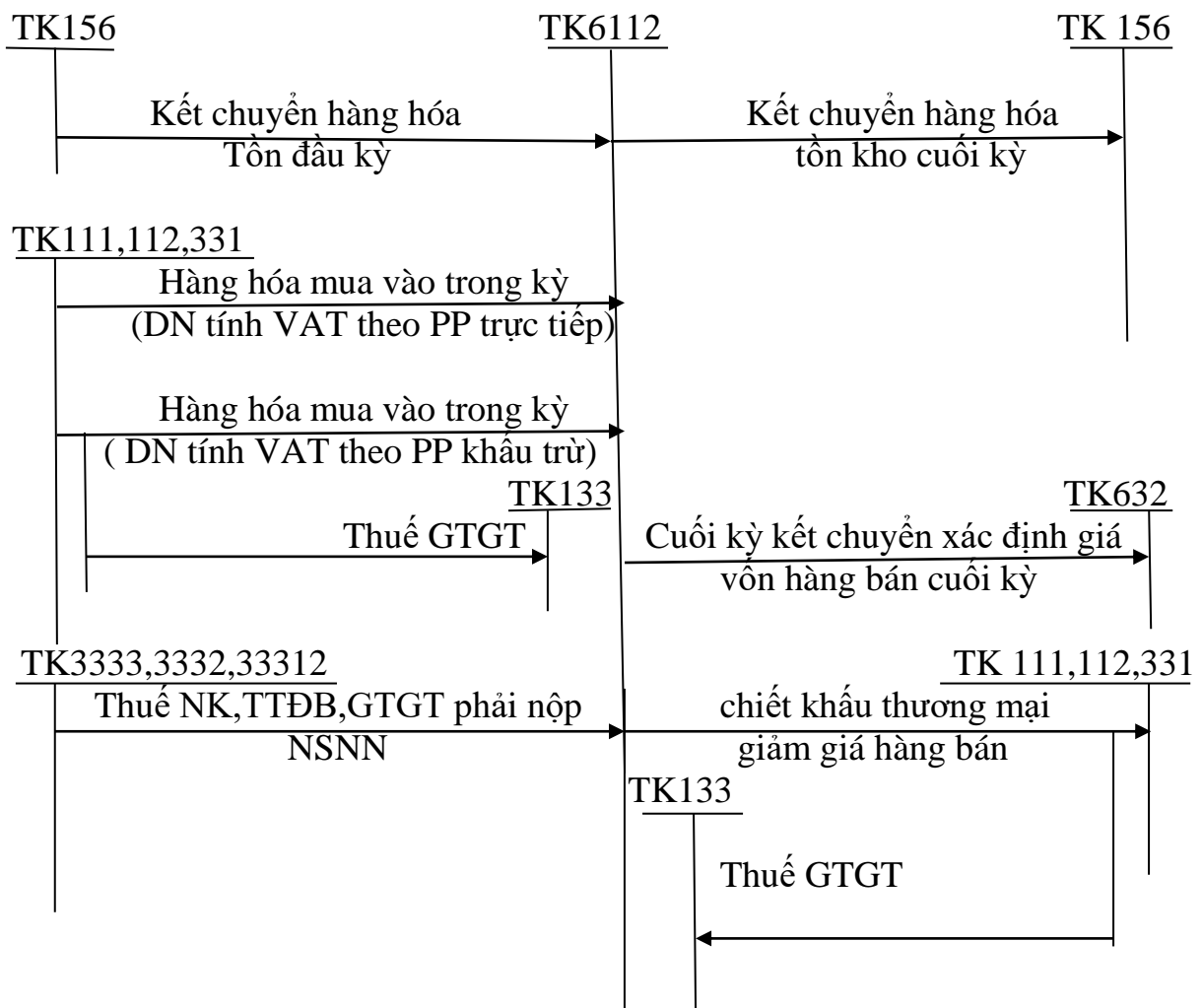
**-Bên nợ**

- +Trị giá vốn thực tế hàng hóa nhập mua và nhập khác trong kỳ.
- +Trị giá vốn hàng hóa tồn đầu kỳ kết chuyển (tồn kho,tồn quỹ,tồn gửi bán cho khách hàng,tồn đơn vị bán,đại lý ký gửi....)

**-Bên có**

- +Trị giá vốn của hàng hóa tồn cuối kỳ
- +Giảm giá hàng hóa mua và chiết khấu,thương mại được hưởng.
- +Trị giá vốn thực tế của số hàng hóa xuất bán trong kỳ(ghi ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê)

**Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ**



### 1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do giảm giá hàng hóa tồn kho có thể xảy ra trong kế hoạch. Việc trích lập và hoàn thành các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện ở thời điểm khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm. Khoản dự phòng nói trên được trích trước vào chi phí hoạt động kinh doanh năm báo cáo của doanh nghiệp giúp cho doanh nghiệp có nguồn tài chính để bù đắp khoản tổn thất có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, bảo đảm cho doanh nghiệp phản ánh giá trị vật tư hàng hóa tồn kho không cao hơn giá cả trên thị trường hoặc giá trị có thể thu hồi được tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

- *Phương pháp xác định mức dự phòng*

- Căn cứ vào tình hình giảm giá số lượng hàng hóa tồn kho thực tế của hàng hóa để xác định mức dự phòng.

Xác định mức dự phòng theo công thức:

$$\text{Giảm giá hàng hóa} = \frac{\text{Mức dự phòng Tồn kho}}{\text{Lượng hàng hóa thực tế tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính}} \times \left[ \begin{array}{ll} \text{giá gốc} & \text{giá trị thuần} \\ \text{hàng hóa} & \text{có thể thực} \\ \text{tồn kho} & \text{- hiện được} \\ \text{theo sổ} & \text{của hàng hóa} \\ \text{Kế toán} & \text{tồn kho} \end{array} \right]$$

- Giá thực tế trên thị trường của hàng hóa bị giảm giá tại thời điểm 31/12 là giá có thể mua bán được trên thị trường.

- Việc lập dự phòng phải tiến hành riêng cho từng loại hàng hóa bị giảm giá và tổng hợp bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho của doanh nghiệp.

❖ **Tài khoản sử dụng TK 159**- các khoản dự phòng dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng giảm các khoản dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Các khoản dự phòng này được lập để ghi nhận các khoản tổn thất có thể phát sinh do dự giảm giá của chứng khoán ngắn hạn doanh nghiệp đang nắm giữ, sự giảm giá của các loại hàng tồn kho và do phát sinh các khoản thu khó đòi

- **Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 159-các khoản dự phòng:**

**Bên nợ**

-Giá trị dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn và giảm giá hàng tồn kho được hoàn nhập trong trường hợp số phải lập năm nay lớn hơn năm trước

-Giá trị các khoản phải thu không thể đòi được, được bù đắp bằng số dự phòng đã trích lập

-Giá trị dự phòng các khoản phải thu khó đòi được hoàn nhập trong trường hợp số phải lập năm nay lớn hơn số còn lại của năm trước.

**Bên có**

Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ

**Số dư bên có:** giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện có cuối kỳ

*Tài khoản 159-các khoản dự phòng, có 3 tài khoản cấp 2*

*Tài khoản 1591- dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn*

*Tài khoản 1592-dự phòng phải thu khó đòi*

*Tài khoản 1593-dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Phương pháp hoạch toán dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho

Cuối kỳ kế toán năm, khi lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho lần đầu tiên, ghi:

Nợ TK 632: giá vốn hàng bán

Có TK 159(3): dự phòng giảm giá hàng tồn kho

-Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch( bổ sung thêm ) như sau:

Nợ TK 632: giá vốn hàng bán( chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Có TK 159(3): Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

-Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch(hoàn nhập ) như sau:

Nợ TK 159(3): dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Co tk 632: giá vốn hàng bán(chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

## **1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

Doanh nghiệp được áp dụng một trong bốn hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký –Sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng kết cấu, mẫu số, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán. Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán, điều kiện trang bị kỹ thuật tính toán, lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và phải tuân thủ theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán đó, gồm: các loại sổ và kết cấu các loại sổ, quan hệ đối chiếu kiểm tra, trình tự, phương pháp ghi chép các loại sổ kế toán

### **1.4.1. Hình thức kế toán nhật ký chung**

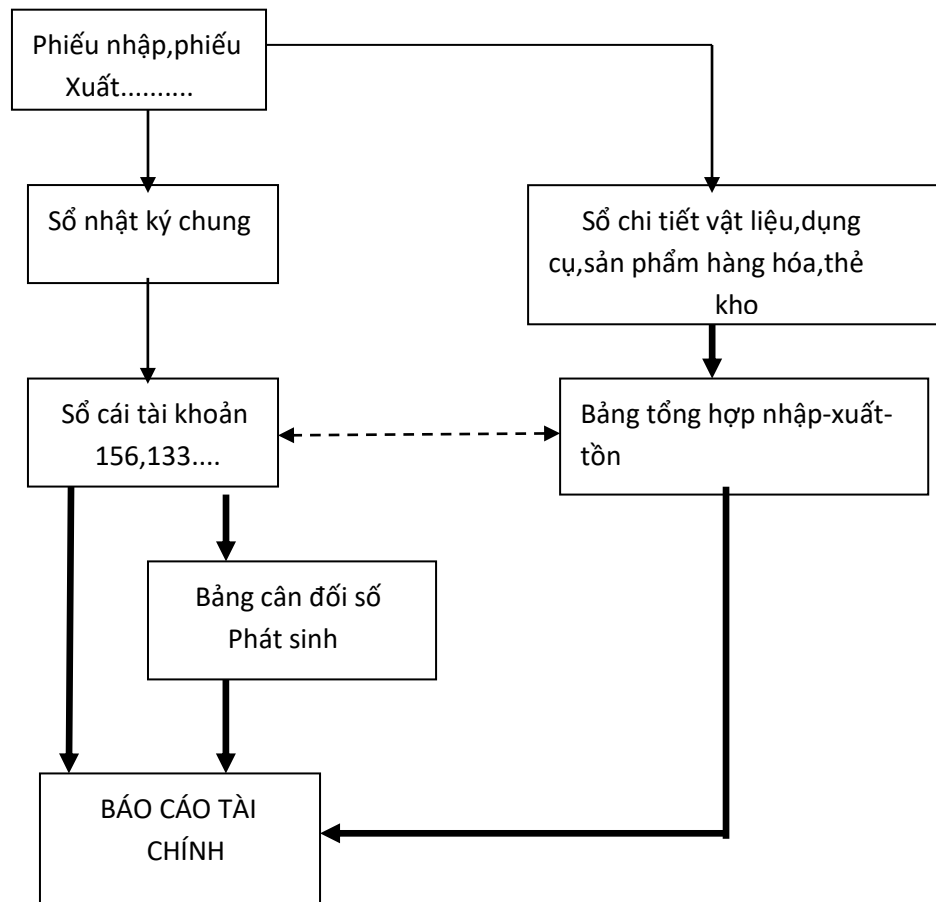
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung để ghi sổ cái theo tung nghiệp vụ phát sinh

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký chung (sơ đồ 1.6)

**Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán nhật ký chung**



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- > Ghi cuối tháng, định kỳ
- ←----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

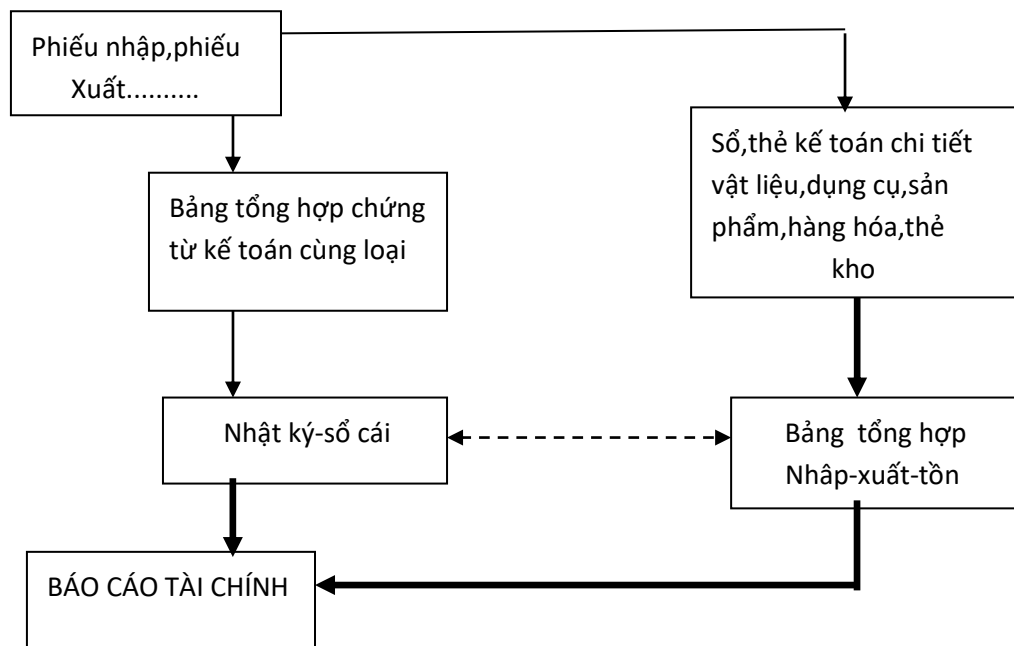
**1.4.2. Hình thức kế toán nhật ký sổ cái**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký-Sổ cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng. Một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký-Sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký-Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán sau

- Nhật ký-sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký sổ cái (sơ đồ 1.7)

**Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán nhật ký-sổ cái**



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối kỳ
- ←- - -> Đối chiếu, kiểm tra

**1.4.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán chứng từ ghi sổ: căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

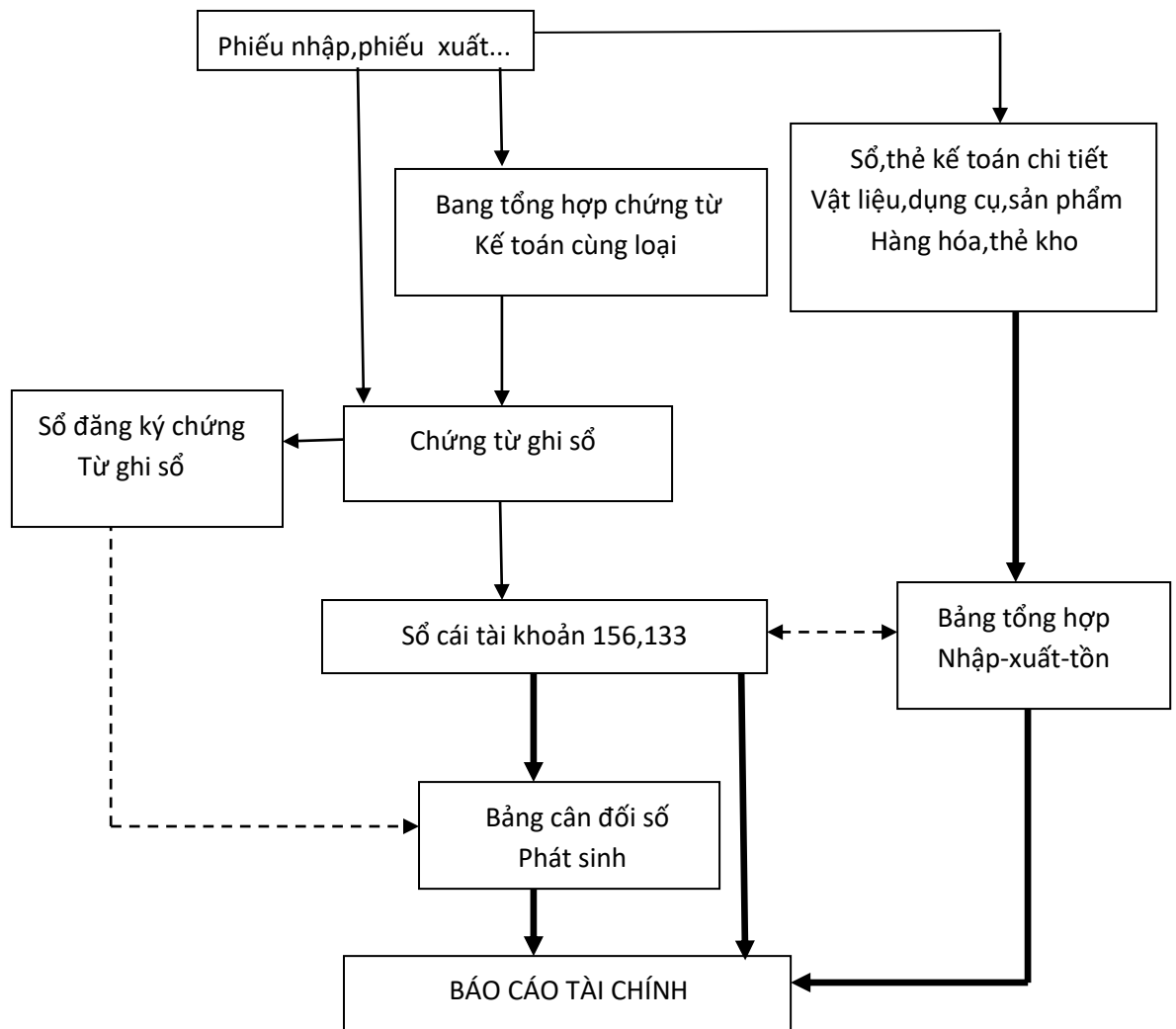
- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng Từ ghi sổ
- Ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh giá số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong sổ đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán hình thức kế toán chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết



**Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán chứng từ ghi sổ**



Ghi chú:

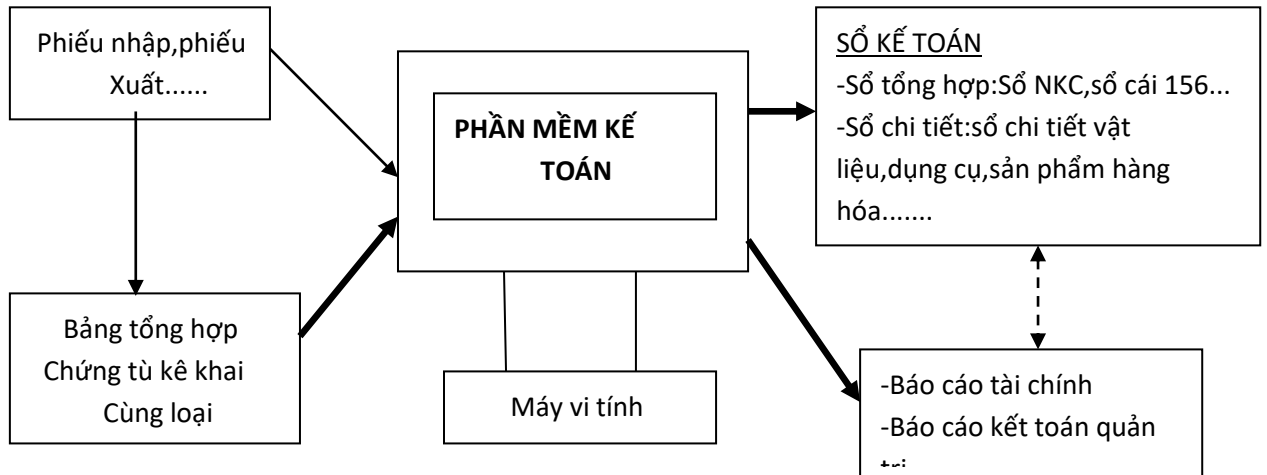
- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối kỳ
- ←- - -> Đối chiếu, kiểm tra

**1.4.4. hình thức kế toán trên máy vi tính**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán máy: công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán: hình thức kế toán Nhật ký chung, nhật ký sổ cái, chứng từ ghi sổ hoặc kết hợp các hình thức kế toán theo quy định phần mềm kế toán không hiện tính đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của hình thức kế toán máy trên máy vi tính: phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

**Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán Trên máy vi tính**



Ghi chú

- Nhập số liệu hàng ngày
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
- ↔ Đối chiếu, kiểm tra

## **CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ KHÁNH QUÝ**

### **2.1. Khái quát chung về công ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý**

#### **2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần thương mại công nghệ Khánh Quý thành lập ngày 27-9-2010 với giấy phép kinh doanh 0201116822 theo quyết định số 427/QP ngày 27-9-2010 của Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hải Phòng  
Tên đầy đủ: Công ty cổ phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý

- Tên tiếng anh: KHANH QUY TRADING TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt
- Trụ sở chính: Số 71 Phố chợ Đôn – Quận Lê Chân – Hải Phòng
- Đăng ký nộp thuế tại Kho bạc Nhà Nước
- Mã số thuế: 0201116822
- Tài khoản: 117743009- Ngân hàng Á CHÂU Hải Phòng
- Điện thoại: 0313856124 – Fax: 0313856124
- Vốn điều lệ : 1.200.000.000

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Giám đốc PHẠM VĂN QUÝ

Công ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực bán buôn máy vi tính ,thiết bị ngoại vi và phần mềm. Trải qua 7 năm hoạt động,bất chấp mọi khó khăn của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu cũng như sự cạnh tranh khốc liệt trong ngành công nghệ máy vi tính,phần mềm,công ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý đang ngày càng lớn mạnh và phát triển bền vững. Có được sự phát triển đó chính là nhờ vào sự đồng lòng nhất trí cao giữa ban lãnh đạo công ty với đội ngũ nhân viên có trình độ,năng động ,nhiệt huyết,quyết tâm đưa công ty vượt qua được mọi khó khăn. Quá trình xây dựng và phát triển chung của toàn quận và thành phố.

#### **2.1.2. Chức năng,nhiệm vụ của công ty**

Công ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý là một tế bào trong nền kinh tế thị trường,tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ và được pháp luật bảo vệ. Chức năng,nhiệm vụ của công ty gồm:

- Công Ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản ngân hàng. Tổ chức, sắp xếp, điều hành, quản lý mọi hoạt động của công ty phù hợp với ngành nghề kinh doanh

- Tổ chức, điều hành, thực hiện các kế hoạch sản xuất, kinh doanh theo ngành nghề ghi trên giấy phép đăng ký kinh doanh của công ty.

- Nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật trong khi hoạt động

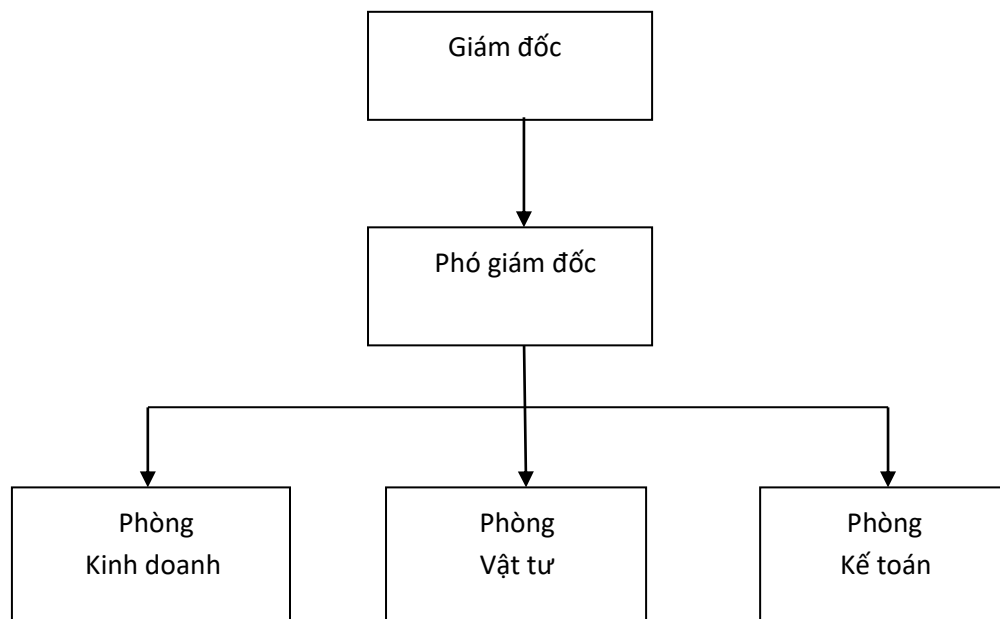
- Xây dựng kế hoạch, công việc cụ thể theo thời gian về mọi hoạt động của công ty

- Tổ chức công tác hoạch toán kế toán theo đúng luật kế toán, chuẩn mực kế toán

### 2.1.3. Cơ cấu tổ chức

Tổ chức bộ máy quản lý của công ty Cổ Phần Thương Mại Công nghệ Khánh Quý theo mô hình trực tuyến chức năng và được thể hiện (sơ đồ 2.1)

**Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý Công ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý**



▪ **Giám đốc:**

Là người có quyền quyết định điều hành hoạt động của công ty. Giám đốc là người chịu trách nhiệm mọi hoạt động kinh doanh của công ty trước pháp luật.

Được quyền thay thế hoặc miễn nhiệm những cán bộ hoặc người lao động khi xét thấy họ không làm được nhiệm vụ được giao

▪ **Phó giám đốc:**

- Thay mặt giám đốc điều hành các công việc thường ngày khi giám đốc đi vắng, giúp giám đốc công ty trong công tác quản trị điều hành, kịp thời báo cáo phát sinh bất thường tại công ty

-Trực tiếp phụ trách các vấn đề liên quan tới kinh doanh của công ty

-Thực hiện công tác đối nội trong nội bộ công ty,các quan hệ liên quan đến chính quyền và các ban ngành tại địa phương.

- Phòng kinh doanh:

Tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan tới mua bán các hàng hóa,máy móc,thiết bị,thuê kho bãi thuộc công ty phụ trách

- Phòng kế toán:

Quản lý công tác- chi dòng tiền của công ty. Theo dõi,tính toán đảm bảo tính chính xác về nguồn gốc ,công nợ. Hoạch toán hiệu quả kinh doanh của toàn công ty theo thời gian

- Phòng thiết bị vật tư

-Nhập – xuất vật tư,hàng hóa. Kiểm kê hàng hóa vật tư

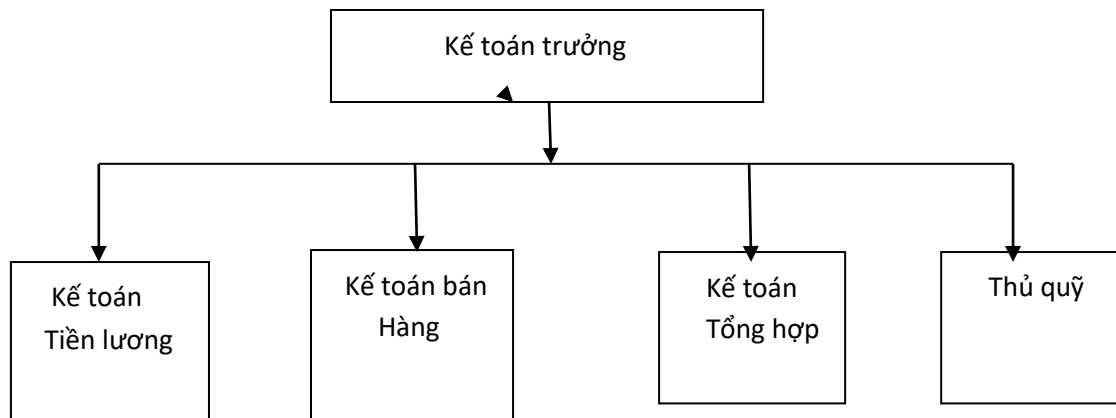
-Chủ trì đánh giá tài sản cố định là máy móc thiết bị,phương tiện vận chuyển,chủ trì chuẩn bị hồ sơ,thủ tục thanh lý tài sản cố định như máy móc, thiết bị theo phân cấp quản lý

#### **2.1.4. Tổ chức công tác kế toán**

##### **2.1.4.1 Tổ chức bộ máy kế toán**

Công tác kế toán trong doanh nghiệp được tổ chức theo mô hình tổ chức bộ máy kế toán tập trung. Doanh nghiệp áp dụng hình thức này là vì: doanh nghiệp chỉ có một phòng kế toán duy nhất,mọi công việc kế toán đều được thực hiện tại đây. Phòng này ghi chép phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh,tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán,đánh giá công tác hoạt động tài chính giúp cho Giám Đốc chỉ đạo có hiệu quả. Đồng thời gửi báo cáo lên Giám Đốc doanh nghiệp. Tổ chức bộ máy kế toán của công ty như sau:

**Sở đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty Cổ phần thương mại Khánh Quý**



✓ *Kế toán trưởng :*

Là người phụ trách công tác kế toán cho công ty tham mưu cho giám đốc đề xuất các biện pháp tài chính hiệu quả. Bên cạnh đó kế toán trưởng phải theo dõi các nghiệp vụ với nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kế toán của công ty.

✓ *Kế toán tiền lương:*

Phụ trách công việc tính lương cho cán bộ công nhân viên trong công ty, trích các khoản theo quy định đối với từng cán bộ công nhân viên.

✓ *Kế toán tổng hợp:*

Bao quát tất cả các số liệu về tiền mặt, công nợ, chi phí, doanh thu... để có thể cung cấp các số liệu cho kế toán trưởng chính xác và kịp thời.

✓ *Thủ quỹ:*

Có nhiệm vụ thu chi tiền mặt trên cơ sở chứng từ thu chi, giấy đề nghị thanh toán, tạm ứng và lập báo cáo quỹ tiền mặt theo quy định.

✓ *Kế toán bán hàng*

Chịu trách nhiệm trước trưởng phòng kế toán về việc theo dõi, hạch toán hàng hóa. Cuối tháng kiểm kê đối chiếu giữa các sổ sách và thực tế. Khi có phát hiện thừa thiếu thì báo cáo lãnh đạo để có phương pháp giải quyết kịp thời.

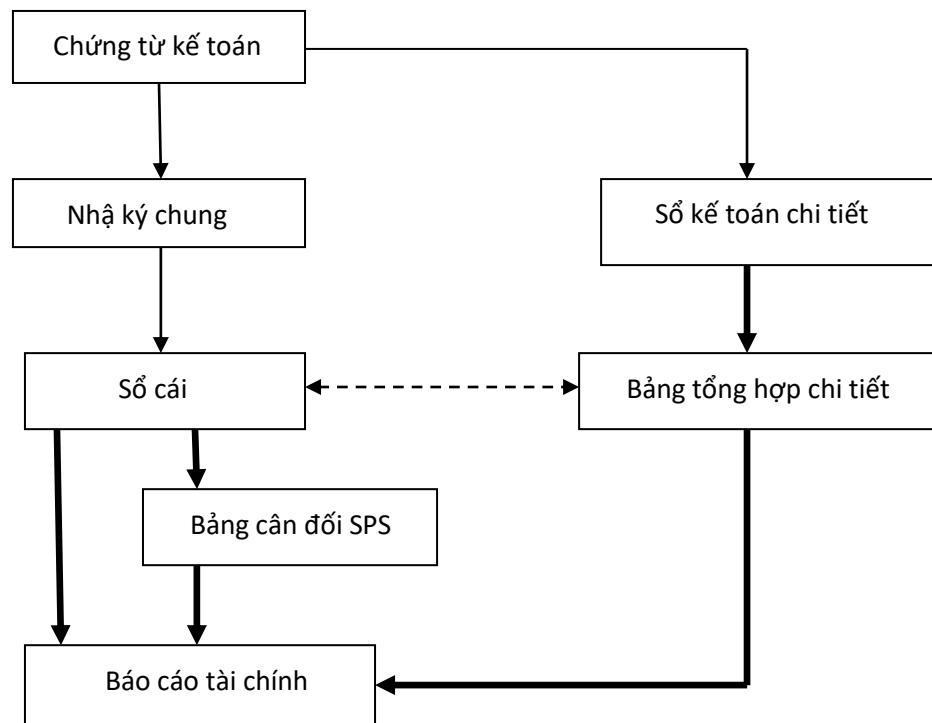
**2.1.5.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp**

- Niên độ kế toán năm: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kê toán: Đồng Việt Nam

- Khi quy đổi đồng tiền khác căn cứ vào tỷ giá ngoại tệ do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố vào thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh

- Chế độ kế toán áp dụng: Theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC của Bộ Tài Chính
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho
  - Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Theo giá trị gốc
  - Phương pháp tính giá trị hàng xuất kho: phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.
  - Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên
  - Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp: thẻ song song
- Hình thức kế toán áp dụng: Sổ Nhật ký chung:

Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký chung tại công ty Cổ phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý như sau: (sơ đồ 2.3)



- Ghi chú:
- Ghi hàng ngày —————→
  - Ghi cuối tháng hoặc định kỳ —————→
  - Quan hệ đối chiếu kiểm tra ←-----→

-Hàng ngày,căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra,kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và các sổ kế toán chi tiết liên quan. Từ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung ,kế toán ghi vào sổ cái các tài khoản phù hợp.

-Cuối kỳ,kế toán cộng số liệu trên sổ cái và kiểm tra đối chiếu với bảng tổng hợp chi tiết ( Được lập từ các sổ,thẻ kế toán chi tiết). Sau đó,căn cứ vào Sổ cái,kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ các sổ cái.Bảng tổng hợp chi tiết và Bảng cân đối số phát sinh,kế toán lập Báo cáo tài chính.

## **2.2 Thực trạng kế toán hàng hóa tại công ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý.**

### **2.2.1. Đặc điểm về hàng hóa của Công Ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý**

Hàng hóa kinh doanh tại công ty là các loại máy vi tính, thiết bị máy vi tính do đó nguồn cung ứng chính là công ty cổ phần THA, công ty cổ phần công nghệ và thương mại I.D.E.L.T.A, Công Ty TNHH H2D, Công Ty TNHH Thương Mại Công Nghệ Máy Tính Việt,.....số lượng hàng hóa chính mỗi lần nhập thường lớn và nhiều chủng loại khác nhau. Thị trường tiêu thụ hàng hóa không những ở Hải Phòng mà còn phân bố rộng rãi khắp tỉnh thành miền Bắc như: Quảng Ninh, Nam Định, Bắc Giang, Hưng Yên... các mặt hàng chủ yếu là:

- hàng linh kiện máy tính, nguồn máy tính, bo mạch chủ Intel, MSI, Dell, Cooler Master...

- máy vi tính cá nhân từ các phần mềm, phần cứng, thiết bị lưu trữ (ổ cứng) đến các thiết bị ngoại vi như màn hình chuột, bàn phím, loa máy tính, card đồ họa, bộ tản nhiệt, webcam....

Với đặc điểm ngành nghề kinh doanh là các thiết bị công nghệ nên hàng hóa tồn kho của công ty chỉ có các loại hàng hóa là thiết bị công nghệ trên. Trong quá trình hoạt động, Công ty không tiến hành hoạt động sản xuất, hoặc ký gửi hàng nên không có nguyên vật liệu, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, thành phẩm hay gửi bán.

### **2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công Ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý**

#### **2.2.2.1. Thủ tục nhập-xuất hàng hóa**

##### **❖ Nhập hàng hóa**

- Trước hết, căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý, phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua bán.

- Hàng hóa mua về phải có hóa đơn GTGT và các chứng từ liên quan

- Căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn GTGT hoặc các chứng từ liên quan phiếu nhập kho hàng hóa được lập thành 3 liên:

Liên 1: lưu lại cuống

Liên 2: Phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ



Liên 3: Thủ kho giữ để vào thẻ kho

-Trương hợp hàng hóa không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cơ phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý( có xác nhận của người giao hàng).Thông thương bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng đúng phẩm cấp đã ký lúc mua,số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán.

*Giá thực tế hàng hóa nhập kho được tính như sau:*

<b>Giá thực</b>		<b>giá mua ghi</b>		<b>chi phí thu</b>		<b>Chiết khấu</b>
<b>Tế hàng</b>	=	<b>tên hóa đơn</b>	+	<b>mua thực</b>	-	<b>thương mại</b>
<b>hóa nhập</b>		<b>của người bán</b>		<b>tế</b>		<b>giảm giá</b>
<b>nhập kho</b>						<b>hàng mua</b>

Trong đó:

-giá mua ghi trên hóa đơn là giá chưa có VAT

-chi phí thi mua là những chi phí phát sinh trong quá trình mua bao gồm: Vận chuyển,xếp dỡ,hao hụt tự nhiên...

Chiết khấu thương mại,giảm giá hàng mua được hưởng là những khoản được giảm trừ khi mua hàng phát sinh sau khi đã phát hành hóa đơn.

#### ❖ **Xuất hàng hóa**

Công ty Công Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý chủ yếu xuất kho là để phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Hàng hóa sau khi được kiểm tra theo đúng cách các quy định sẽ bắt đầu tiến hành làm thủ tục xuất kho.

-Khách hàng đến mua hàng,phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán kho kiểm tra xem hàng hóa có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng.

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

Liên 1: Lưu tại cuốn

Liên 2: Phòng kế toán dùng ghi sổ

Liên 3: Chuyển cho thủ kho để vào thẻ kho

- Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hóa. Kế toán căn cứ vào Phiếu xuất kho lập hóa đơn GTGT( Giám đốc duyệt) và biên bản giao nhận hàng hóa.

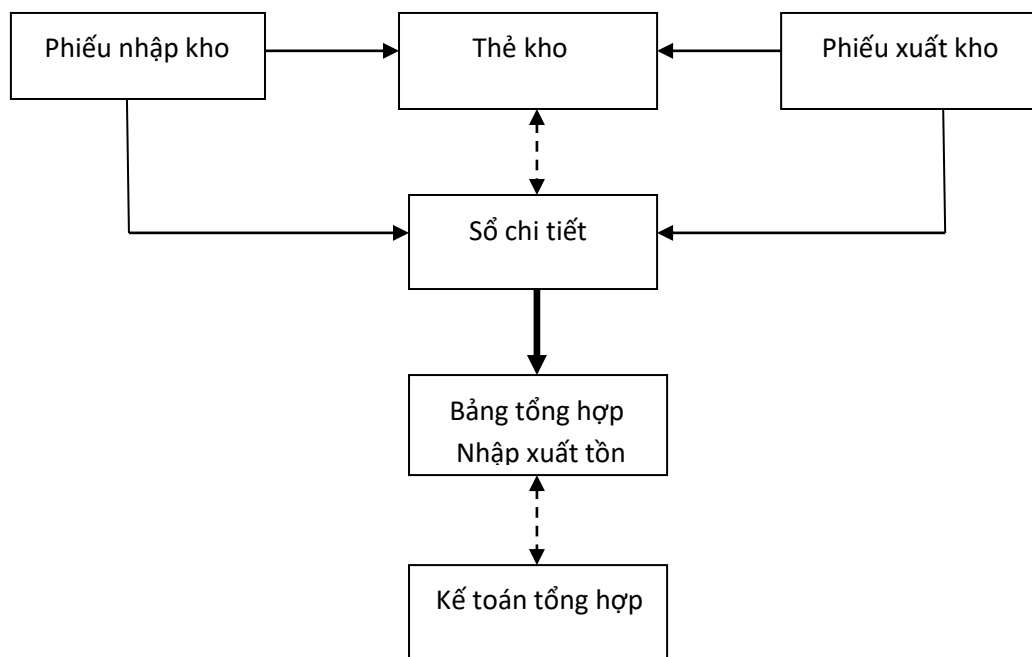
- Nhân viên giao nhận hàng hóa nhận hàng và chứng từ gồm: Hóa đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hóa giao cho người mua.(Công Ty vận chuyển hoặc khách hàng tự vận chuyển)

2.2.2.2. Kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý.

Hàng hóa trong công ty có nhiều chủng loại khác nhau, vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa. Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp.

Kế toán thực hiện hình thức hạch toán chi tiết hàng tồn kho phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý đó là hình thức “thẻ song song”

**Sơ đồ 2.4. Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song tại Công Ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý**



**Ghi chú:**

- > Ghi hàng ngày
- > Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- <-----> Quan Hệ đối chiếu, kiểm tra

Do đó việc hạch toán chi tiết kế toán hàng tồn kho được tiến hành đồng thời tại 2 bộ phận: kế toán và kho.

-Tại kho: Thủ kho theo dõi số lượng nhập xuất trên thẻ kho đồng thời lắng vãng ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại, từng thứ, loại hàng hóa sẵn sàng xuất bán khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập xuất phát sinh thủ kho tiến hành phân loại, sắp xếp cho từng

thứ,từng loại hàng để ghi chép tình hình nhập –xuất –tồn của từng loại hàng hóa vào sổ kho chi tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập,xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế so với số liệu trên thẻ kho

$$\begin{matrix} \text{Số lượng} & & \text{số lượng} & & \text{số lượng} & & \text{số lượng} \\ \text{tồn cuối} & = & \text{tồn đầu} & + & \text{nhập} & - & \text{xuất kho} \\ \text{kỳ} & & \text{kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{trong kỳ} \end{matrix}$$

Tại phòng kế toán: Kế toán mở sổ hoặc thẻ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở kho ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ,khi nhận được chứng từ nhập xuất kho hàng hóa do thủ kho nộp,kế toán kiểm tra ghi đơn giá,tính thành tiền và phân loại chứng từ.

Hàng ngày sau khi ghi chép xong toàn bộ các chứng từ nhập,xuất kho lên sổ hoặc thẻ chi tiết,kế toán tiến hành cộng và tính số tồn kho cho từng loại hàng hóa.

**Ví dụ 1:** Ngày 18/12/2016, Công Ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý mua 200 chip máy vi tính intell thế hệ 7 kaby lake của Công Ty TNHH Thương Mại Công Nghệ Số Bách Khoa. Theo HD GTGT số 0002165 với trị giá hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 582.060.000 đồng,đơn giá hàng nhập kho là 2.910.300. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo Biên bản giao nhận,kế toán lập Phiếu nhập kho số 5/12. Công ty chưa thanh toán

Kế toán định khoản:

Nợ Tk 156: 582.060.000

Nợ TK 133: 58.206.000

Có TK 331: 640.266.000

-Từ hóa đơn GTGT 2165,phiếu nhập kho 5/12 và biên bản giao nhận thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho chip intell thế hệ 7 kaby lake( biểu số 2.10),kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa( biểu số 2.13)

-Cuối kỳ lập bảng nhập – xuất- tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập – xuất- tồn với sổ cái TK 156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

**Ví dụ 2:** Ngày 24/12/2016, công ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý xuất bán 150 chip máy tính intell thế hệ 7 kaby lake cho Khu Công Nghiệp Hòa Phát với trị giá xuất kho là 435.882.900 đồng, chưa thanh toán

**Cách xác định đơn giá chip máy tính intell thế hệ 7 kaby lake xuất kho như sau:**

Trị giá chip intell thế hệ 7 kaby lake tồn đầu kỳ là 435.000.000 đồng. Trong đó, số lượng hàng tồn là 150 chiếc. Đơn giá hàng tồn là 2.900.000 đồng

Trong ngày 18/12/2016, công ty mua chip máy vi tính intell thế hệ 7 kaby lake nhập kho số lượng là 200 chiếc, đơn giá nhập kho là 2.910.300 đồng/chiếc, tổng giá trị hàng nhập kho là 582.060.000

Vậy đơn giá chip máy vi tính intell 7 kaby lake xuất kho ngày 24/12/2016 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất} \\ \text{Chip intell 7} \\ \text{Kaby lake} \end{array} = \frac{150 \times 2.900.000 + 200 \times 2.910.300}{150 + 200} = 2.905.886$$

$$\begin{aligned} \text{Trị giá xuất ngày 24/12} &= 2.905.886 \text{ đồng/chiếc} \times 150 \\ &= 435.882.900 \text{ đồng} \end{aligned}$$

-Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho chip intell 7 kaby lake ( biểu số 2.10) kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa ( biểu số 2.13)

-Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập – xuất – tồn với sổ cái TK 156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

**Ví dụ 3 :** Ngày 20/12/2016 Công Ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý mua 15 máy vi tính dell vostro 3668 của Công TY Cổ Phần Thế Giới Số Trần Anh. Theo HĐ GTGT số 0008327 với trị giá hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 238.364.850 đơn giá mua 15.890.990 đồng/ máy. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo Biên bản giao nhận, kế toán lập Phiếu nhập kho số 16/12 . Công ty chưa thanh toán tiền hàng:

- Kế toán định khoản
- Nợ TK 156 : 238.364.850
- Nợ TK 133: 23.836.485
- Có TK 331 : 262.201.335

-Từ hóa đơn GTGT 8327, phiếu nhập kho 16/12 và biên bản giao nhận thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho máy tính dell vostro 3668 (biểu số 2.12), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.14)

-Cuối kỳ lập bảng nhập – xuất – tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập – xuất- tồn với sổ cái TK 156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

**Ví dụ 4:** Ngày 25/12/2016, Công Ty cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý xuất bán 18 máy tính dell vostro 3668 cho Trung Tâm Giải Trí Khánh Cường với giá trị xuất kho 278.621.100 đồng chưa thanh toán.

**Cách xác định đơn giá máy tính dell vostro 3668 xuất kho như sau:**

Trị giá máy tính dell vostro 3668 tồn đầu kỳ là 148.608.900 đồng. Trong đó, số lượng hàng hóa tồn là 10 máy. Đơn giá hàng tồn là 14.860.890 đồng/máy

Ngày 20/12/2016, công ty mua máy tính dell vostro 3668 nhập kho số lượng là 15 máy, đơn giá nhập kho là 15.890.990 đồng/máy. tổng giá trị hàng nhập kho là 238.364.850 đồng

Vậy đơn giá máy tính dell vostro 3668 xuất kho ngày 25/12/2016 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{Xuất máy} = \\ \text{Tính dell} \\ \text{Vostro} \end{array} = \frac{14.860.890 \times 10 + 15.890.990 \times 15}{10 + 15} = 15.478.950$$

$$\begin{aligned} \text{Trị giá xuất ngày 25/12} &= 15.478.950 \text{ đồng/ máy} \times 18 \text{ máy} \\ &= 278.621.100 \text{ đồng} \end{aligned}$$

-Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho xi măng (biểu số 2.12), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (biểu số 2.13)

-Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở hàng nhập – xuất – tồn với sổ cái TK 156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

**Biểu số 2.1. Hóa Đơn GTGT**

**HÓA ĐƠN**

Mẫu số 01GTKT3/001

**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Ký hiệu: AA/16P

Liên 2: Giao cho khách hàng

Số: 0002165

Ngày 18 tháng 12 năm 2016

Đơn vị bán hàng: Công Ty TNHH Thương Mại Công Nghệ Số Bách Khoa

Địa chỉ : 19 Thụy Khê, Tây Hồ, Hà Nội.....

Mã số thuế: 02002900168.....

Điện thoại: 04 8587 7217 Số tài khoản:71A534967 Tại :Ngân hàng

Agribank chi nhánh Hà Nội

Họ tên người mua hàng: Trần Xuân Nghi

Tên đơn vị : Công TY Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý.....

Địa chỉ: Số 71 Phố chợ Đôn – Quận Lê Chân – Hải Phòng

Mã số thuế : : 0201116822

Hình thức thanh toán: chuyển khoản Số tài khoản:32A698563 Tại :Ngân hàng Agribank chi nhánh Hải Phòng.

STT	Tên hàng hóa Dịch vụ	Đơn Vị tính	Số Lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Chip intell thế hệ 7 kaby lake	Chiếc	200	2.910.300	582.060.000
Cộng tiền hàng					582.060.000
Thuế suất GTGT: 10% tiền thuế GTGT					58.206.000
Tổng cộng tiền thanh toán					640.266.000
Số tiền viết bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi triệu hai trăm sáu sáu ngàn đồng chẵn.					

**Người mua hàng**

**Người bán hàng**

**Thủ trưởng đơn vị**

(ký, ghi rõ họ tên)

(ký, ghi rõ họ tên)

(ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 2.2. Biên bản giao nhận hàng hóa**

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

*Ngày 18 tháng 12 năm 2016*

Chúng tôi gồm:

**Bên A ( Bên nhận hàng):** Công Ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý

- Địa chỉ : Số 71 Phố chợ Đôn – Quận Lê Chân – Hải Phòng
- Điện thoại: : 04 8587 7217 fax: : 04 8587 7217
- Đại diện :ông Phạm Lâm Thái Chức vụ :Nhân viên phòng kinh doanh

**Bên B ( Bên giao hàng )** Công Ty TNHH Thương Mại Công Nghệ Số Bách Khoa

- Địa chỉ: : 19 Thụy Khê – Tây Hồ - Hà Nội
- Điện thoại: 0313856124 – Fax: 0313856124
- Đại diện: ông Nguyễn Vũ Tình Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh
- Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hóa bàn giao như sau:

STT	Tên quy cách Vật liệu	Mã số	ĐVT	Số Lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Chip intell thế hệ 7 Kaby lake		Chiếc	200	x	

- Kèm theo chứng từ : Hóa đơn giá trị gia tăng
- Biên bản kết thúc vào hồi 14h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.
- Biên bản được lập thành 2 bản,mỗi bên giữ 1 bản để làm chứng từ thanh toán.

**Đại diện bên A**

**Đại diện bên B**

**Đơn vị: Công ty CPTM Công  
Nghệ Khánh Quý**  
**Đ/c: số 71 chợ đôn**  
**Quận Lê Chân**  
**Hải phòng**

**PHIẾU NHẬP KHO**  
*ngày 18 tháng 12 năm 2016*  
*Số 5/12*

**Mẫu số 01-VT**  
**(ban hành theo quyết định**  
**48/2006/QĐ- BTC ngày**  
**14/09/2006 của Bộ tài**  
**chính)**  
Nợ TK156  
Có TK 331

Họ tên người giao hàng: Nguyễn Vũ Tình  
Địa chỉ: Công ty TNHH Thương Mại Công Nghệ Số Bách Khoa  
Theo :HĐGTGT số 0002165 của công ty TNHH Thương Mại Công Nghệ Số  
Bách Khoa  
Nhập kho tại : kho số 1

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị Tính	Số Lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo Chứng Tờ	Thực Nhập		
A	B	C	1	2	3	4
1	Chip intell thế hệ 7 kaby lake	Chiếc	200	200	2.910.300	582.060.000
	Cộng					582.060.000

(chưa bao gồm VAT 10%)

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Năm trăm tám mươi hai triệu không trăm sáu mươi  
Ngàn đồng chẵn.

Số chứng từ gốc kèm theo: 02

*Ngày 18 tháng 12 năm 2016*

**Người lập phiếu**  
*(ký, họ tên)*

**Người giao hàng**  
*(ký, họ tên)*

**Thủ kho**  
*(ký, họ tên)*

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(ký, họ tên)*



**Biểu số 2.4. Hóa Đơn GTGT**

**HÓA ĐƠN  
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

**Mẫu số: 01GTKT3/001**

Liên 3 : nội bộ

Ký hiệu :AA/16P

Số : 0009930

Ngày 24 tháng 12 năm 2016

Đơn vị bán hàng: Công Ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý

Địa chỉ: Số 71 Phố chợ Đồn – Quận Lê Chân – Hải Phòng.....

Mã số thuế: 020100016

Điện thoại: 0313856124 – Fax: 0313856124 Số tài khoản: 2634100011006

Mở tại Ngân hàng Á CHÂU Hải phòng

Họ tên người mua hàng : Nguyễn Việt Trung

Tên đơn vị: Khu Công Nghiệp Hòa Phát.

Đại chỉ: Minh Đức,Thủy Nguyên,Hải Phòng.....

Mã số thuế: 0200658901.....

Hình thức thanh toán : chuyển khoản

Số tài khoản:110837892335

STT	Tên hàng hóa Dịch vụ	Đơn vị tính	Số Lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Chip intell thế hệ 7Kaby lake	Chiếc	150	2.950.550	442.582.500
Cộng tiền hàng					442.582.500
Thuế suất GTGT: 10% tiền thuế GTGT					44.258.250
Tổng cộng tiền thanh toán					486.840.750
Số tiền viết bằng chữ: Bốn trăm tám sáu triệu tám trăm bốn mươi ngàn bảy trăm năm mươi đồng.					

**Người mua hàng**  
(ky, ghi rõ họ tên)

**Người bán hàng**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 2.5. Phiếu xuất kho**

**Đơn vị : Công Ty Cổ Phần Thương  
Mại Công Nghệ Khánh Quý**  
Đc: Số 71- Chợ Đôn- Lê Chân  
Hải Phòng

Mẫu số 02- VT  
(Ban hành theo quyết định  
48/2006/QĐ – BTC ngày  
14/09/2006)  
Nợ TK 632  
Có TK 156

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 24 tháng 12 năm 2016  
Số 16/12

Họ tên người nhận hàng: Bùi Đăng Chung Địa chỉ: phòng kinh doanh  
Lý do xuất kho: Bán hàng cho khu công nghiệp Hòa Phát.  
Xuất tại kho: khi số 1..... Địa điểm: Công Ty Cổ Phần Thương Mại Công  
Nghệ Khánh Quý

STT	Tên, nhãn Hiệu, quy Cách, phẩm Chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã Số	Đơn Vị Tính	Số Lượng		Đơn Giá	Thành tiền
				Theo Chứng Tờ	Thực Nhập		
1	Chip intell 7 Kaby lake		Chiếc	150	150	2.905.886	435.882.900
	Cộng						435.882.900

Tổng số tiền: Bốn trăm ba năm triệu tám trăm tám hai ngàn chín trăm đồng.

Ngày 24 tháng 12 năm 2016

**Người lập biểu**  
( ky, họ tên)

**Người nhận hàng**  
( ký, họ tên)

**Thủ Kho**  
( Ký, họ tên)

**Thủ Trưởng Đơn Vị**  
( ký, họ tên)

**Biểu số 2.6. Hóa đơn GTGT**

**HÓA ĐƠN**

Mẫu Số: 01GTKT 3/001

**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Ký hiệu: AA/16P

Liên 2: Giao cho khách hàng

Số: 0008327

Ngày 20 tháng 12 năm 2016

Đơn vị bán hàng: Công Ty Cổ Phần Thế Giới Số Trần Anh

Địa chỉ: 1174 Đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.....

Mã số thuế: 0200900117.....

Điện thoại: 0963 64 9191      Số tài khoản: 101276789      Tại: Ngân hàng Agribank chi nhánh Hà Nội

Họ tên người mua hàng: Hoàng Tú Chi

Tên đơn vị: Công Ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý.....

Địa chỉ: số 71 Phố Chợ Đôn, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.....

Mã số thuế: 0201100016.....

Hình thức thanh toán                      chuyển khoản                      số tài khoản: 231479981

Tại: Ngân hàng Agribank chi nhánh Hải Phòng.

STT	Tên hàng hóa,dịch Vụ	Đơn vị tính	Số Lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Máy tính dell Vostro 3668	máy	15	15.890.990	238.364.850
Cộng tiền hàng					238.364.850
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					23.836.485
Tổng cộng tiền thanh toán					262.201.335
Hai trăm sáu hai triệu hai trăm linh một ngàn ba trăm ba năm đồng.					

**Người mua hàng**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Người bán hàng**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký, Ghi rõ họ tên)

**Biểu số 2.7. Phiếu Nhập Kho**

**Đơn vị: Công Ty  
Cổ Phần Thương**

**Mại Công nghệ**

**Khánh Quý**

**Địa chỉ: số 71 Chợ Đôn**

**Quận Lê Chân, Hải Phòng**

**PHIẾU NHẬP KHO**

*Ngày 20 tháng 12 năm 2016*

*Số 16/12*

**Mẫu số 01- VT**

*(Ban hành theo quyết*

*định 48/2006/QĐ-BTC*

*ngày 14/09/2006 của*

*Bộ Tài Chính*

Nợ TK 156

Có TK 331

Họ tên người giao hàng: Phạm quang Trường

Địa chỉ: Công ty Cổ Phần Thế Giới Số Phần Anh

Theo :HĐGTGT số 0008327 của Công Ty Cổ Phần Thế Giới Số Trần Anh

Nhập tại kho số 1

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm hàng hóa	Đơn Vị Tính	Số Lượng		Đơn Giá	Thành tiền
			Theo Chứng Từ	Thực Nhập		
1	Máy tính dell Vostro 3668	Chiếc	15	15	15.890.990	238.364.850
	Cộng					238.364.850

(chưa bao gồm VAT 10 %)

Tổng số tiền thanh toán(Bằng chữ): Hai trăm ba tám triệu ba trăm sáu tư ngàn tám trăm năm mươi đồng.

Số chứng từ gốc kèm theo: 02

*Ngày 20 tháng 12 năm 2016*

**Người lập biểu**  
*(ký, họ tên)*

**Người giao hàng**  
*(ký, họ tên)*

**Thủ Kho**  
*(ký, họ tên)*

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(ký, họ tên)*

**Biểu số 2.8. Biên bản giao nhận hàng hóa**

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Ngày 20 tháng 12 năm 2016

Chúng tôi gồm:

**Bên A ( Bên nhận hàng):** Công Ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý

- Địa chỉ:: Số 71 phố Chợ Đôn, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.
- Điện thoại : 0313 776 035.
- Đại diện : Ông Phạm Văn Thái chức vụ: Nhân Viên Phòng Kinh Doanh.

**Bên B ( Bên giao hàng):** Công Ty Cổ Phần Thế Giới Số Trần Anh

- Địa chỉ: 1174 Đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Điện thoại: 0963 64 9191 fax: 0963 64 9191
- Đại diện: Ông Phạm Quang Trường, chức vụ: Phòng kinh doanh
- Hai bên cung nhau thống nhất số lượng hàng hóa bàn giao như sau:

STT	Tên quy cách vật Liệu	Mã số	ĐVT	Số Lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Máy tính Dell vostro 3668		Chiếc	15	x	

- Kèm theo chứng từ: Hóa đơn giá trị gia tăng.
- Biên bản kết thúc vào hồi 15h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.
- Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán.

Đại diện bên A

Đại diện bên B

**Biêu số 2.9. Phiếu xuất kho**

**Đơn vị: Công Ty Cổ Phần Thương  
Mại Công Nghệ Khánh Quý**  
ĐC: số 71 Phố Chợ Đồn, Quận  
Lê Chân, TP Hải Phòng

**Mẫu số 02- VT**  
(ban hành theo quyết định  
48/2006/QĐ- BTC ngày 14/09/2006  
Của BTC)

Nợ TK 632  
Có TK 156

**PHIẾU XUẤT KHO**

Số 19/12

Ngày 25 tháng 12 năm 2016

Họ và tên người nhận hàng: Bùi Đăng Chung

Địa chỉ: Phòng Kinh Doanh

Lý do xuất: xuất bán cho Trung Tâm Giải Trí Khánh Cường

Xuất tại kho: Kho số 1.

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã Số	Đơn Vị tính	số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				theo chứng từ	thực nhập		
1	Máy tính dell Vostro 3668		Chiếc	18	18	15.478.950	278.621.100
	Cộng						278.621.100

Tổng số tiền: Hai trăm bảy tám triệu sáu trăm hai một ngàn một trăm đồng.

Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 25 tháng 12 năm 2016

**Người lập phiếu**  
(Ký, họ tên)

**Người nhận hàng**  
(ký, họ tên)

**Thủ kho**  
( ký, họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký, họ tên)

**Biểu số 2.10.Hóa đơn GTGT**

**HÓA ĐƠN  
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

**Mẫu số :01GTKT3/001**

*Ký hiệu : AA/16P*

*Liên 3: Nội bộ*

*Số: 0009956*

*Ngày 25 tháng 12 năm 2016*

Đơn vị bán hàng: Công Ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý

Địa chỉ: Số 71 Phố Chợ Đôn, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.....

Mã số thuế: 020100016.....

Điện thoại: 0313.776.035 Số tài khoản:1457596349864

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Đình Hùng.....

Tên đơn vị: Trung Tâm Giải Trí Khánh Cường.....

Địa chỉ: Minh hòa, Vĩnh Bảo, Hải Phòng.....

Hình thức thanh toán: chuyển khoản Số tài khoản:267483597452

STT	Tên hàng hóa,dịch Vụ	Đơn vị tính	Số Lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Máy tính dell Vostro 3668	Chiếc	18	16.590.900	298.636.200
/					
/					
/					
/					
Cộng tiền hàng					298.636.200
Thuế suất GTGT: 10% Tiền Thuế GTGT					29.863.620
Tổng tiền thanh toán:					328.499.820
Số tiền viết bằng chữ: Ba trăm hai tám triệu bốn trăm chín chín ngàn tám trăm hai mươi đồng.					

**Người mua hàng**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Người bán hàng**  
( ký, ghi rõ họ tên)

**Thủ Trưởng đơn vị**  
( ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 2.11. Thẻ kho**

**Mẫu số: S09-DNN**

**Công Ty Cổ Phần Thương Mại  
Công Nghệ Khánh Quý**

**(ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-  
BTC ngày 14/09/2006 của BTC)**

**THẺ KHO**

**Ngày lập thẻ: 01/01/2016**

- Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư: Chip intell thế hệ 7 kaby lake
- Đơn vị tính: chiếc
- Mã số: CH

STT	NTGS	SHCT		Diễn giải	Ngày N-X	số lượng			Ký Xác Nhận Của kế Toán
		SH	NT			Nhập	Xuất	Tồn	
				<b><u>Tồn đầu tháng 12</u></b>				<b><u>150</u></b>	
1	18/12	PN 5/12		Mua nhập kho của Công Ty Thương Mại CNS Bách Kho	16/12	200		350	
2	24/12		PX 16/12	Xuất bán cho khu công nghiệp hòa phát	22/12		150	200	
3	25/12		Px 17/12	Xuất bán cho cty TNHH Ngọc Cảnh	25/12		100	100	
4	26/12		Px 21/12	Xuất bán cho cty TNHH Trường An	26/12		30	70	
				.....					
				<b><u>Cộng cuối tháng 12</u></b>		<b><u>300</u></b>	<b><u>380</u></b>	<b><u>70</u></b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên)



**Biểu số 2.12. Thẻ Kho**

**Công ty cổ phần  
thương mại công nghệ  
Khánh quý**

**Mẫu số: S09-DNN  
( Ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-  
BTC ngày 14/09/2006)**

**THẺ KHO**

Ngày lập thẻ: 01/01/2016

- Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư: máy tính Dell Vostro 3668
- Đơn vị: máy
- Mã số: MT

STT	NT GS	SHTK		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		N	X			Nhập	Xuất	Tồn	
				<b><u>Tồn đầu tháng 12</u></b>				<b><u>10</u></b>	
1	20/12	PN 16/12		Mua nhập kho của Công Ty CP Thẻ Giới Số Trần Anh	21/12	15		25	
2	25/12		PX 19/12	Xuất bán cho Trung Tâm Giải Trí Khánh Cường	24/12		18	7	
3	26/12		PX 22/12	Xuất bán cho cty TNHH Thịnh Phát	26/12		3	4	
4	27/12		PX 27/12	Xuất bán cho cty TNHH Trường An	27/12		2	2	
				<b><u>Công cuối tháng 12</u></b>		<b><u>15</u></b>	<b><u>23</u></b>	<b><u>2</u></b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên)

**Biểu số 2.13. Sổ chi tiết**

**Công Ty Cổ Phần Thương Mại  
Công Nghệ Khánh Quý**

**Mẫu số: S07-DNN  
(ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-  
BTC ngày 14/09/2006 của BTC)**

**SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA**  
**Tên hàng hóa: chip intell 7 kaby lake**  
Tài khoản 156  
Năm 2016

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
		<b>Tồn đầu tháng 12</b>		<b>2.900.000</b>					<b>150</b>	<b>435.000.000</b>
PN 5/12	18/12	Mua nhập kho của công ty Thương Mại CNS Bách Khoa	112	2.910.300	200	582.060.000			350	1.017.060.000
PX 16/12	24/12	Xuất bán cho khu công nghiệp Hòa Phát	632	2.905.886			150	435.882.900	200	581.177.100
PX17/12	25/12	Xuất bán cho cty TNHH Ngọc Cảnh	632	2.905.886			100	290.588.600	100	290.588.500
PX 21/12	26/12	Xuất bán cho cty TNHH Trường An	632	2.905.886			30	87.176.580	70	203.411.920
		.....								
		Cộng số phát sinh			300	882.060.000	380	1.105.236.000		
		<b>Tồn cuối kỳ</b>		<b>2.905.886</b>					<b>70</b>	<b>211.824.000</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Kế toán trưởng**

**Người ghi sổ**

**Biểu số 2.14. Sổ chi tiết**

**Công Ty Cổ Phần Thương Mại  
Công Nghệ Khánh Quý**

**Mẫu số: S07-DNN  
(ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-  
BTC ngày 14/09/2006 của BTC)**

**SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA**  
**Tên hàng hóa: Máy tính Dell Vostro 3668**  
Tài khoản: 156  
Năm 2016

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
		<b>Tồn đầu tháng 12</b>		<b>14.860.890</b>					<b>10</b>	<b>148.608.900</b>
PN 16/12	20/12	Mua nhập kho của công ty cổ phần thế giới số trần anh	112	15.890.990	15	238.364.850			25	386.973.750
PX 19/12	25/12	Xuất bán cho Trung Tâm Giải Trí Khánh Cường	632	15.478.950			18	278.621.100	7	108.352.650
PX 22/12	26/12	Xuất bán cho cty TNHH Thịnh Phát	632	15.478.950			3	46.436.850	4	61.915.800
PX 27/12	27/12	Xuất bán cho cty TNHH Trường An	632	15.478.950			2	30.957.900	2	30.957.900
		Cộng số phát sinh			15	238.364.850	23	356.015.850		
		<b>Tồn cuối kỳ</b>							<b>2</b>	<b>30.957.900</b>

**Kế toán trưởng**

Ngày 31 tháng 12 năm 2016  
**Người ghi sổ**

**Biểu số 2.15. Bảng tổng hợp Nhập - xuất - tồn**

**Mẫu số: S08-DNN**

**Công Ty Cổ Phần Thương Mại  
Công Nghệ Khánh Quý**

**(ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-  
BTC ngày 14/09/2006 của BTC)**

**BẢNG TỔNG HỢP NHẬP-XUẤT-TỒN**

Tháng 12 năm 2016

TK:156

STT	Tên vật tư	Đơn Vị tính	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT
1	Chip intell 7 kaby lake	Chiếc	150	435.000.000	300	882.060.000	380	1.105.236.000	70	211.824.000
2	Máy vi tính dell vostro 3668	máy	10	148.608.900	15	238.364.850	23	356.015.850	2	30.957.900
3	Chuột máy tính	Chiếc	2095	29.967.062	2793	32.012.000	2816	31.876.780	2072	30.102.282
4	Quạt gió máy tính các loại	Chiếc	354	14.180.500	202	8.080.000	453	17.161.011	103	5.099.489
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
	<b>Cộng</b>			<b>627.756.462</b>		<b>2.180.364.740</b>		<b>2.073.654.473</b>		<b>734.466.729</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Kế toán trưởng**  
(ky, họ tên)

**Người lập phiếu**  
( ký, họ tên)

**2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty Cổ Phần Thương Mại công Nghệ Khánh Quý**

**2.2.2.1. Chứng từ sử dụng**

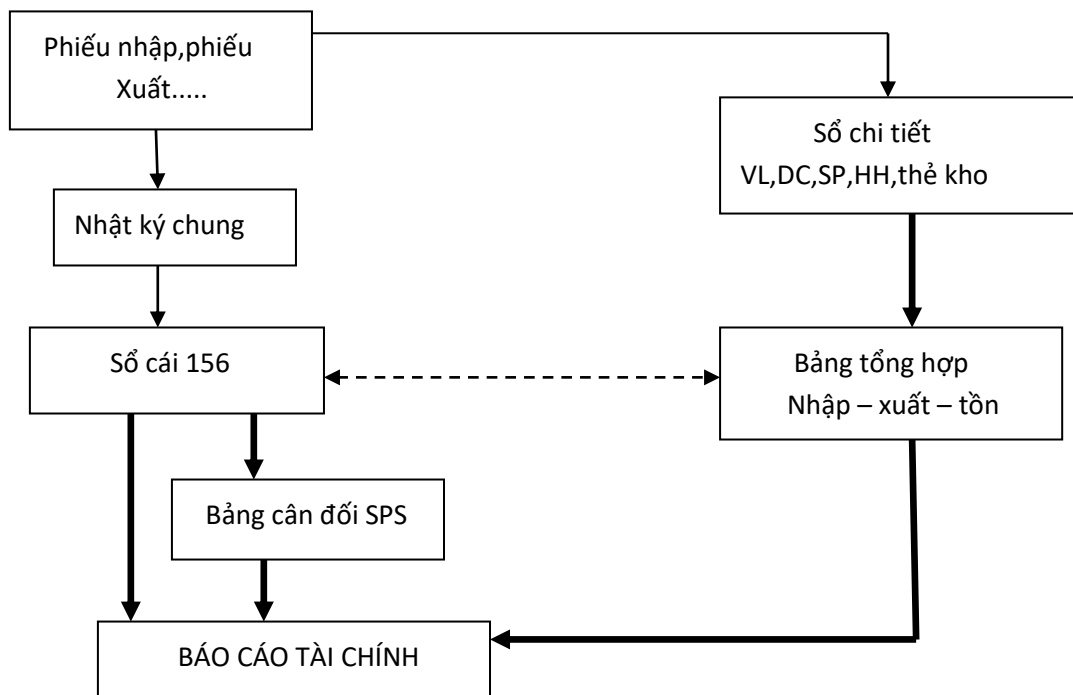
- Hợp đồng mua hàng
- Phiếu nhập kho (mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02-VT)
- Phiếu thu, phiếu chi, giấy bao có của ngân hàng.....
- Và các chứng từ khác liên quan

**2.2.2.2. tài khoản sử dụng**

Để hạch toán hàng tồn kho công ty sử dụng tài khoản:

- TK 156: hàng hóa
- TK 111: tiền mặt
- TK 112: tiền gửi ngân hàng
- TK 331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán.
- TK 1331: Thuế GTGT được khấu trừ
- TK 632: Giá Vốn hàng bán

Sơ đồ 2.5. Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày —————→
- Ghi cuối kỳ hoặc định kỳ —————→
- Quan hệ đối chiếu kiểm tra ←-----→

- Hàng ngày ,căn cứ vào phiếu nhập kho,phiếu xuất kho kế toán phản ánh các nghiệp vụ vào sổ Nhật Ký Chung. Từ số liệu trên Nhật Ký chung kế toán ghi sổ cái TK 156,133,331....

-Đồng thời,từ chứng từ gốc,kế toán phản ánh nghiệp vụ vào sổ chi tiết hàng hóa

-Cuối kỳ,kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản,đồng thời cũng từ sổ chi tiết các tài khoản,kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết.Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệ trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các sổ chi tiết,số liệu từ bảng cân đối tài khoản và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

-Tiết theo của các ví dụ trên:

**Tiếp ví dụ 1:** Theo hóa đơn số 0002165 ngày 18/12/2016, mua 200 chip máy vi tính intell thế hệ 7 kaby lake của Công Ty TNHH Thương Mại Công Nghệ Số Bách Khoa. Theo HD GTGT số 0002165 với trị giá hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 582.060.000 đồng,đơn giá hàng nhập kho là 2.910.300 Công ty chưa thanh toán.

-Từ phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan,kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ sách kế toán theo định kỳ:

Nợ TK 156 : 582.060.000

Nợ TK 133: 58.206.000

Có TK 331 : 640.266.000

-Từ hóa đơn GTGT,phiếu nhập kho kế toán phản ánh vào sổ Nhật Ký Chung (biểu số 2.18) từ sổ Nhật Ký Chung kế toán ghi vào sổ cái TK 156 (biểu số 2.19) ,TK 133,TK 331

**Tiếp ví dụ 2:** ngày 24/12/2016, xuất bán 150 chip máy tính intell thế hệ 7 kaby lake cho Khu Công Nghiệp Hòa Phát ,chưa thanh toán.

-Từ phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 632:435.882.900

Có TK 156:435.882.900

-Từ các chứng từ trên kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật Ký Chung (biểu 2.1) từ sổ Nhật Ký Chung kế toán ghi vào sổ cái tài khoản 156 (biểu số 2.18)

**Tiếp ví dụ 3:** Theo HĐGTGT số 0008327 ngày 20/12/2016 mua 15 máy vi tính dell vostro 3668 của Công TY Cổ Phần Thế Giới Số Trần Anh. Theo HĐ GTGT số 0008327 với trị giá hàng mua chưa thuế GTGT 10% là

238.364.850, chưa thanh toán. Căn cứ vào HĐGTGT số 0008327 (biểu số 2.4) kế toán tiến hành lập phiếu nhập kho

-Từ phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan,kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ sách kế toán theo định khoản:

Nợ TK 156 : 238.364.850

Nợ TK 133: 23.836.485

Có TK 331 : 262.201.335

-Từ các chứng từ trên kế toán phản ánh vào sổ Nhật Ký Chung ( Biểu số 2.18) từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 156 (biểu số 2.19 ),TK 133,TK 112

**Tiếp ví dụ 4:**

Ngày 25/12/2016,xuất bán 18 máy tính dell vostro 3668 cho Trung Tâm Giải Trí Khánh Cường,chưa thanh toán.

-Từ phiếu xuất kho và chứng từ có liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 632 : 278.621.100

Có TK 156: 278.621.100

-Từ các chứng từ trên kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật Ký chung ( Biểu số 2.16) từ sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái tài khoản 156 (biểu số 2.17)

**Biểu số 2.16.Trích sổ Nhật Ký Chung**

Đơn vị : Công Ty Cổ Phần

Mẫu số : S03a-DNN

Công Nghệ Khánh Quý

( Ban hành theo QĐ số-48/2006/QĐ

Địa chỉ: 71 chợ đôn,quận Lê BTC

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

Châu ,Hải Phòng

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2016 Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ U	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số phát sinh			
			.....			
18/12	HD2165 PNK5/12	18/12	mua chip intell của Công Ty TNHH Thương Mại Công Nghệ Số Bách Khoa,chưa trả tiền.	156 133 331	582.060.000 58.206.000	640.266.000
			.....			
20/12	HD8327 PNK16/12	20/12	Mua máy tính Dell của Công Ty Cổ Phần Thế Giới Số Trần Anh	156 133 331	238.364.850 23.836.485	262.201.335
			.....			
24/12	PXK16/12	24/12	Giá vốn xuất chip intell bán cho Khu Công Nghiệp Hòa Phát	632 156	435.882.900	435.882.900
24/12	HD9930	24/12	Doanh thu bán chip máy tính,chưa thu tiền	131 511 3331	486.840.750	442.582.500 44.258.250
			.....			
25/12	PX19/12	25/12	Giá vốn bán máy tính dell cho TTGT khánh cường	632 156	278.621.100	278.621.100
25/12	HD9956	25/12	Doanh thu bán máy tính dell,KH chưa thanh toán	131 511 3331	328.499.820	298.636.200 29.863.620
			.....			
			Cộng phát sinh		97.240.473.000	97.240.473.000



**Biểu số 2.16.Sổ cái**

Đơn vị : Công Ty Cổ Phần  
 Công Nghệ khánh Quý  
 Địa chỉ: 71 chợ đôn,quận Lê BTC  
 Chân ,Hải Phòng

Mẫu số : S03b-DNN  
 ( Ban hành theo QĐ số-48/2006/QĐ  
 Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**  
 Năm 2016  
 Tài khoản 156-hàng hóa

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu tháng 12</b>		<b>627.756.462</b>	
			.....			
15/12	PNK3/12	15/12	Mua quạt gió máy tính các loại	112	8.080.000	
18/12	PNK5/12	18/12	mua chip intell của Công Ty TNHH Thương Mại Công Nghệ Số Bách Khoa,chưa trả tiền.	331	582.060.000	
			.....			
20/12	PNK16/12	20/12	Mua máy tính Dell của Công Ty Cổ Phần Thế Giới Số Trần Anh	331	238.364.850	
			.....			
24/12	PXK16/12	24/12	Giá vốn xuất chip intell bán cho Khu Công Nghiệp Hòa Phát	632		435.882.900
			.....			
25/12	PXK18/12	25/12	Giá vốn khi xuất bán chip intell 7 kaby lake cho cty TNHH Ngọc Cảnh	632		290.588.600
25/12	PXK19/12	25/12	Giá vốn bán máy tính dell cho TTGT khánh cường	632		278.621.100
			.....			
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>2.180.364.740</b>	<b>2.073.654.473</b>
			<b>Số dư cuối tháng 12</b>		<b>734.466.729</b>	

## **CHƯƠNG III:**

# **MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ KHÁNH QUÝ.**

### **3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công Ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý**

Trong những năm qua Công ty cổ phần thương mại công nghệ Khánh Quý đã không ngừng phát triển, ta thấy nổi bật nhất từ một cơ sở kinh doanh, chỉ có mặt hàng chủ yếu là: linh kiện máy tính và máy tính lắp sẵn. Nhưng đến nay đã có rất nhiều mặt hàng khác đáp ứng được nhu cầu của thị trường, cơ sở vật chất ngày càng phát triển hơn và trình độ đội ngũ cán bộ kế toán ngày một nâng cao hơn để thực hiện đúng, đầy đủ mọi chế độ kế toán tài chính của Công ty, tất cả cán bộ trong Công ty đều có trình độ từ cao đẳng trở lên, đã qua công tác lâu năm, nên đã có nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý vì vậy bộ phận kế toán có rất nhiều kinh nghiệm để giải quyết các vấn đề phát sinh. Do đặc điểm mô hình sản xuất kinh doanh, đơn vị áp dụng mô hình tổ chức kế toán, nhật ký chứng từ để theo dõi và phản ánh kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, cung cấp kịp thời cho lãnh đạo những thông tin cần thiết để có hướng dẫn đầu tư, điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế của Công ty. Trong quá trình tiêu thụ hàng hóa, Công ty đã nắm bắt được nhu cầu khách hàng và thực hiện một cách hợp lý và nâng cao uy tín trên thị trường.

#### **3.1.1. Ưu điểm**

-Bộ máy quản trị của công ty tương đối gọn nhẹ,các phòng ban chịu sự giám sát của lãnh đạo,phân công công việc theo hướng chuyên môn hóa sẽ làm giảm áp lực cho ban lãnh đạo.

-Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà tăng trưởng khá nhanh và ổn định,tạo cơ hội to lớn để công ty mở rộng quy mô kinh doanh cũng như phạm vi hoạt động kinh doanh. Và hiện nay,nền kinh tế Việt Nam chính thức bước vào cánh cửa hội nhập,đã tạo ra thế và lực cho các doanh nghiệp Việt Nam,tránh tình trạng bị phân biệt đối xử và được hưởng những ưu đãi thương mại. Mở ra cơ hội phát triển bền vững cho các doanh nghiệp.

- Công ty áp dụng mô hình kinh tế kế toán tập trung. Mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được làm chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự

- Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao trong công ty

- Tổ chức công tác kế toán được thực hiện tốt theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định của bộ tài chính.

- Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán công ty sử dụng nhìn chung phù hợp với chế độ kế toán hiện phù hợp với các đặc điểm của công ty, đã phần nào đáp ứng được yêu cầu quản lý

✓ *Hệ thống tài khoản*

- Công ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý áp dụng hệ thống kế toán ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ- BTC ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính. Công Ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ Kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy cách của Nhà Nước.

✓ *Hệ thống chứng từ*

- Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều áp dụng đúng theo mẫu biểu mà Bộ Tài Chính ban hành từ: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất kho, nhập kho... Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

✓ *Hệ thống sổ sách*

- Công ty áp dụng hình thức sổ sách nhật Ký chung, hình thức này tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của công ty, giúp cho việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy. Như vậy, hình thức nhật ký chung đã đáp ứng được yêu cầu hoạch toán kế toán và quản lý của công ty.

- Nhìn chung, tổ chức kế toán hàng tồn kho tại công ty Cổ phần Công Nghệ Khánh Quý phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho hiện hành, tuân thủ các quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ, đảm bảo sự thống nhất giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp

- Trong công tác theo dõi hàng hóa nhập-xuất-tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hóa lên hệ thống sổ sách của công ty.

Công ty cổ phần công nghệ Khánh Quý đã xây dựng một quy trình nhập-xuất kho tương đối hoàn thiện chẳng hạn, đối với hoạt động nhập kho, dựa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, yêu cầu mua hàng → phòng kinh doanh lập giấy đề nghị mua hàng (sau khi được phê duyệt) → lập đơn đặt hàng hoặc thỏa thuận các hợp đồng mua hàng hóa → nhập kho hàng hóa

Đối với hoạt động xuất kho, công ty đã xây dựng quy trình xuất kho phù hợp. Đảm bảo các căn cứ ghi sổ phù hợp với chuẩn mực kế toán.

✓ *Về kế toán chi tiết hàng hóa:*

Công ty cổ phần thương mại công nghệ Khánh Quý hoạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Trong công tác hoạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thủ kho theo dõi hàng hóa quản lý chi tiết hàng hóa, kế toán theo dõi chi tiết hàng hóa thông qua sổ chi tiết hàng hóa. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên bảng tổng hợp Nhập – xuất – tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

✓ *Về kế toán tổng hợp hàng tồn kho:*

Tại công ty cổ phần công nghệ Khánh Quý, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được giá trị nhập-xuất, tăng, giảm hiện có của hàng hóa. Như vậy công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hóa và hoạch toán chặt chẽ theo đúng quy trình, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty.

✓ *Về phương pháp tính giá hàng tồn kho:*

Công ty cổ phần thương mại công nghệ Khánh Quý tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập là phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Với việc áp dụng phương pháp này giúp kế toán

công ty vừa đảm bảo tính kịp thời của số liệu, vừa phản ánh được tình hình biến động của thị trường.

### **3.1.2. Nhược điểm**

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định, cần phải tiếp tục hoàn thiện.

- **Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán**

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công.

Công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

- **Công tác xây dựng danh điểm hàng hóa.**

Hiện nay, hàng hóa của công ty rất đa dạng và phong phú nhưng công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại, từng hàng hóa do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Các loại hàng hóa mới chỉ được mã hóa bằng chữ cái theo ký hiệu viết tắt của chúng vì vậy thiếu thống nhất rất khó để phân loại. Do vậy hàng hóa chưa đạt hiệu quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều các hàng hóa chưa được phân định rõ ràng. Đây là vấn đề ban lãnh đạo công ty cần quan tâm, xem xét để có một hệ thống hàng hóa được mã hóa khoa học hợp lý hơn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này.

- **Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Tại công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong khi hàng hóa của công ty là các mặt hàng công nghệ giảm giá trị rất nhanh

### **3.2.1. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại Công Ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý.**

#### **3.2.1.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện**

- Trong những năm qua sự thành công trong hoạt động của công ty có sự đóng góp lớn của công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên đứng trước tình hình mở cửa thị trường công nghệ, cạnh tranh ngày càng gay gắt thì việc hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh ngày càng trở nên khó khăn đòi hỏi công

ty phải đẩy mạnh đầu tư vào thị trường công nghệ hiện đại. Với việc mở rộng nguồn hàng tân tiến, mới, hiện đại tài sản luân chuyển tại công ty thường xuyên ở mức trên vài tỷ đồng, một con số tương đối lớn đối với một doanh nghiệp vừa và nhỏ như công ty. Chính vì vậy việc hoàn thiện công tác kế toán, trong đó có công tác kế toán nghiệp vụ hàng hóa có vai trò cực kỳ quan trọng.

-Nền kinh tế thị trường với những đổi mới thực sự trong cơ chế quản lý đã khẳng định vai trò, vị trí của thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

-Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lành mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quyết định ‘ số phận ‘ của sản phẩm, lợi nhuận của công ty. Như chúng ta đã biết hàng tồn kho là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp thương mại. Hoạch toán kế toán hàng tồn kho đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển để từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hóa lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường chính vì vậy công tác hoạch toán, kế toán hoạch toán hàng tồn kho là một phần hành không thể thiếu trong cá doanh nghiệp thương mại.

-Công Ty Cổ Phần Thương Mại Công Nghệ Khánh Quý có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, sử dụng và hoạch toán kế toán hàng hóa tồn kho song vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục để đáp ứng hơn nữa yêu cầu cung cấp đầy đủ, kịp thời và chủ động hàng hóa để từ đó tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu thị trường, tăng lợi nhuận cho công ty. Do đó, việc nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý và hoạch toán kế toán hàng tồn kho tại công ty là vô cùng quan trọng.

-Hoàn thiện giúp công ty có phương pháp khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng hóa tồn kho, giúp ban lãnh đạo công ty nắm chắc tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.

-Hoàn thiện giúp cho phòng kế toán của công ty làm việc hiệu quả hơn, Khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi người

-Hoàn thiện giúp cho công tác kế toán hàng tồn kho nắm bắt chính xác số lượng, giá trị hàng tồn kho: đảm bảo chất lượng và hàng kém chất lượng, hàng chậm tiêu thụ.. để kịp thời điều chỉnh.

### 3.2.1.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện

- Phải tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật của nhà nước có liên quan đồng thời hướng tới hoà nhập với các thông lệ chung và chuẩn mực kế toán quốc tế.

- Phù hợp với đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh của công ty. Việc vận dụng sáng tạo chế độ kế toán tài chính và công tác hạch toán hàng hóa sẽ nâng cao hiệu quả của công tác kế toán. Đồng thời không trái với quy định chung.

- Việc hoàn thiện công tác kế toán phải được đặt ra trong mối quan hệ giữa chi phí bỏ ra và lợi ích đạt được vì mục đích của hoàn thiện là nâng cao hiệu quả của công tác kế toán hàng tồn kho góp phần vào công tác hạch toán chung của doanh nghiệp được thuận lợi.

- Việc hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho phải hướng tới làm tốt hơn vai trò cung cấp thông tin của kế toán cho công tác quản trị trong nội bộ doanh nghiệp cũng như các nhà quản lý tài chính.

-Nền kinh tế ngày càng mở rộng,phát triển không chỉ với riêng nước ta mà còn với cả các nước trên thế giới.Để phù hợp với xu hướng đó,nhà nước ta đã ban hành những chính sách,chuẩn mực và thông tư hướng dẫn cụ thể đối với từng lĩnh vực kinh tế xã hội.Nhiệm vụ của mỗi thành phần kinh tế là vận dụng sao cho đúng,cho đủ và hợp lý trong lĩnh vực của mình để đem lại hiệu quả cho hoạt động sản xuất,góp phần phát triển nền kinh tế trong nước, hội nhập và mở rộng với nền kinh tế thế giới.

-Kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng hóa tồn kho nói riêng là công cụ đắc lực của soanh nghiệp trong quản lý kinh doanh nên đòi hỏi nó phải luôn hướng tới sự hoàn thiện. Tuy nhiên công việc kế toán lại thay đổi thường xuyên,liên tục tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty trong từng giai đoạn và theo chính sách chế độ quản lý kế toán tài chính mới của Nhà Nước. Chính vì thế ma quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp phải đáp ứng những yêu cầu sau:

+Tôn trọng nguyên tắc,chế độ chuẩn mực kế toán mà Bộ Tài Chính ban hành. Đây là yêu cầu bắt buộc, là cơ sở,nền tảng cho việc quản lý,điều hành thống nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp khác nhau có thể áp dụng những hình thức,phương pháp kế toán khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ đúng chế độ,chuẩn mực kế toán của Nhà Nước.Đó chính là hành lang pháp lý của công tác kế toán tạo khả năng so

sánh, đối chiếu được và thuận lợi cho việc kiểm tra chỉ đạo, đào tạo đội ngũ cán bộ kế toán.

+Tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán hàng hóa nói riêng phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về tổ chức sản xuất, kinh doanh và về công tác quản lý. Mỗi doanh nghiệp có đặc điểm sản xuất kinh doanh khác nhau thì sẽ chọn cho mình một hình thức kế toán, phương pháp kế toán khác nhau (phương pháp hoạch toán hàng tồn kho, phương pháp tính giá vốn xuất kho...) để đảm bảo sự phù hợp đó. Nếu doanh nghiệp chỉ áp dụng cứng nhắc một hình thức, một phương pháp kế toán nào đó không thích hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp tất yếu sẽ tạo ra sự bất hợp lý trong khi hoạch toán và không đem lại hiệu quả trong công tác hoạch toán kế toán như mong muốn. Tuy vậy việc lựa chọn này dù linh động đến đâu vẫn phải đảm bảo các yếu tố chuẩn mực của Nhà Nước.

+Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Yêu cầu này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp. Nếu thông tin kế toán không đáp ứng được những yêu cầu cơ bản này quyết định kế toán không đáp ứng được những yêu cầu cơ bản này thì quyết định kế toán của doanh nghiệp sẽ không đảm bảo được tính thích hợp, đúng đắn, sát với thực tế. Hơn nữa thông tin kế toán được cung cấp còn là một bức tranh toàn cảnh về doanh nghiệp. Nó là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư các ngân hàng... vì thế thông tin kế toán được cung cấp như thế nào sẽ quyết định sự thắng lợi của doanh nghiệp trong cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

+Hoàn thiện về việc hạch toán hàng hóa phải trong mối quan hệ thống nhất với các phần hành kế toán khác nhau, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị, kế toán hàng tồn kho cũng như các phần hành kế toán khác nhau chỉ là một biện pháp trong toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp. Giữa chúng có mối quan hệ mật thiết, khăng khít với nhau, không thể thiếu một bộ phận nào. Vì vậy bất kỳ một phần hành kế toán nào yếu kém đều ảnh hưởng tới các phần kế toán khác và do đó tác động tới tất cả hệ thống kế toán của doanh nghiệp.

Chỉ có trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu trên thì kế toán hàng tồn kho mới thực hiện tốt vai trò của mình và trở thành công cụ quản lý hữu ích của doanh nghiệp.

### *3.2.1.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công Ty*

Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Khánh Quý, em thấy được sự vận dụng giữa lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hóa



Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hóa đã đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty.

### **Ý kiến 1 : Hoàn thiện công tác xây dựng danh điểm hàng hóa**

Số danh điểm hàng hóa là số danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang kinh doanh, được theo dõi cho từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hóa có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết. Hiện nay công ty không có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại hàng hóa. Việc không lập số danh điểm hàng hóa sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Việc quản lý hàng hóa có thể sẽ có nhầm lẫn, thiếu thống nhất và rất khó phân biệt các nhóm, loại hàng hóa.

Xây dựng số danh điểm hàng hóa, giúp cho việc quản lý từng loại hàng hóa sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót và cũng giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho. Khi có số danh điểm, việc cập nhật số liệu vào máy tính và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận tiện hơn và tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý hàng hóa trong công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất, khoa học hơn.

Để lập số danh điểm hàng hóa, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã hàng hóa chính xác, đầy đủ không trùng lặp. Công ty cần thực hiện theo những nguyên tắc sau:

+ Xây dựng hệ thống mã phân cấp, mã gồm nhiều trường trong đó trường cùng bên trái mang đặc trưng chủ yếu nhất

+ Khi cần thiết ta kéo dài về bên phải. Ví dụ hàng hóa có bao nhiêu nhóm thì tên mỗi nhóm ta thêm kí tự mã hóa về bên phải đằng sau mã của nhóm

#### **TK1561.A: Nhóm chip**

- **TK 1561.A1 : chip intel thế hệ 7 kaby lake**
- **TK 1561.A2: chip HP m 252**

.....

- **TK 1561.B: Nhóm máy tính**
- **TK 1561.B1: máy tính dell vostro 3668**
- **TK1561.B2: Máy tính asus core i5 7200u**

.....

-Bởi vì như đã nói ở trên,hoạch toán chi tiết hàng hóa ở công ty áp dụng phương pháp thẻ song song và việc tính giá xuất hàng hóa theo phương pháp bình quân liên hoàn,như vậy việc mở sổ danh điểm hàng hóa sẽ góp phần giảm bớt khối lượng công việc hoạch toán,xử lý nhanh chóng,cung cấp thông tin kịp thời phục vụ quản lý,kinh doanh và rất thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán cho phần vận hành hoạch toán hàng tồn kho trên máy vi tính,sổ danh điểm có thể được xây dựng theo mẫu sau:

**Sổ danh điểm hàng hóa**

Nhóm hàng	Danh điểm hàng hóa	Tên hàng hóa	Đơn Vị Tính	Ghi chú
1561.A		Nhóm chip		
	TK1561.A1	Chip intell thế hệ 7 kaby lake	Chiếc	
	TK 1561.A2	Chip HP m252	Chiếc	
1561.B		Nhóm máy tính		
	TK 1561.B1	Máy tính dell vostro 3668	máy	
	TK1561.B2	Máy tính asus core i5 7200u	máy	

-Mở sổ danh điểm hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán,sau đó trình lên cơ quan chủ quản của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty. Cụ thể:

-Hệ thống chứng từ liên quan đến danh điểm hàng hóa(phiếu nhập kho,phiếu xuất kho) phải bổ sung danh điểm của từng loại hàng

-Hệ thống sổ sách kế toán như sổ chi tiết hàng hóa,sổ chi tiết bán hàng. Bảng tổng hợp nhập xuất tồn cũng chi tiết theo từng danh điểm hàng hóa

-Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa thì việc theo dõi,kiểm tra hàng hóa được dễ dàng hơn rất nhiều và như vậy ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kinh doanh của doanh nghiệp.

## **Ý kiến 2:Hiên đại hóa công tác kế toán**

-Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc.Vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hoạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng,gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

-Trong thời đại hiện nay hầu hết các công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng nên tiếp thu sự tiến bộ đó để giúp cho việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo của công ty dễ dàng hơn. Để doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh được hiệu quả thì công tác quản lý đóng vai trò khá quan trọng.

-Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán,có kiến thức về phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty

-Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn,việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp việc quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn.

Sau đây em xin đưa một số phần mềm phổ biến hiện nay

### **➤ Phần mềm kế toán MiSA(Phiên bản MISA SME.NET 2017)**

-Phần mềm kế toán MiSa SME.NET 2012 được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ,với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí,không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán,quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

-Giao diện thân thiện dễ sử dụng,cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt(nhiều hóa đơn cùng một phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán,các mẫu biểu chứng từ sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng,đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

-Đặc biệt,phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu,nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.

-Tính chính xác: Số liệu tính toán rất chính xác,ít xảy ra sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.

-Tính bảo mật: Vì MISA chạy trên công nghệ SQL,nên khả năng bảo mật rất cao  
 Giá phần mềm kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ MISA SME.NET 2017 như sau:

Sản phẩm/ Dịch vụ	Đơn giá (VND)	ĐVT	Mô tả chi tiết
Nâng cấp lên MISA SME.NET 2017 gói Starter 2	2.950.000	Gói	Phần mềm MISA SME.NET 2017 - Đầy đủ 16 phân hệ: Quỹ, Thủ Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hoá đơn, Thuế, Kho, Thủ Kho, Tài sản cố định, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Tổng hợp (1) Số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa là 1.000 chứng từ/năm
Nâng cấp lên MISA SME.NET 2017 gói Standard	6.950.000	Gói	Phần mềm MISA SME.NET 2017 - 11 phân hệ: Quỹ, Thủ Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hoá đơn, Thuế, Kho, Thủ Kho, Công cụ dụng cụ, Tổng hợp (1) Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm.
Nâng cấp lên MISA SME.NET 2017 gói Professional	9.950.000	Gói	Phần mềm MISA SME.NET 2017 - 13 phân hệ: Quỹ, Thủ Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hoá đơn, Thuế, Kho, Thủ Kho, Công cụ dụng cụ, Tài sản cố định, Tiền lương, Tổng hợp (1) Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm.
Nâng cấp lên MISA SME.NET 2017 gói Enterprise	12.950.000	Gói	Phần mềm MISA SME.NET 2017 - Đầy đủ 16 phân hệ: Quỹ, Thủ Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hoá đơn, Thuế, Kho, Thủ Kho, Tài sản cố định, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Tổng hợp (1) Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm.



### ➤ Phần mềm kế toán ERP

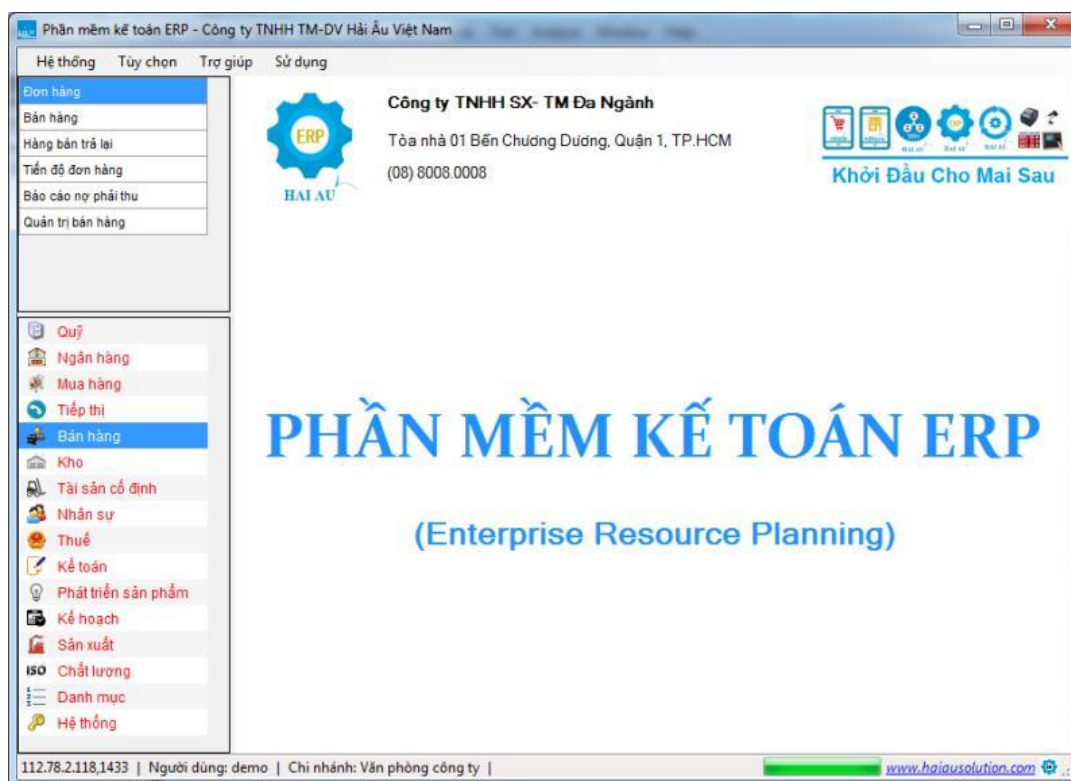
Phần mềm kế toán và giải pháp quản lý doanh nghiệp (ERP) của FTS là giải pháp quản lý cho mọi loại hình doanh nghiệp với ưu điểm là tính ổn định, linh hoạt, dễ sử dụng và khả năng tùy biến phù hợp với yêu cầu quản lý.

Giải pháp quản lý của FTS đặc biệt phù hợp với các doanh nghiệp theo mô hình mẹ con, có nhiều đơn vị con trực thuộc ở các vị trí địa lý khác nhau, giúp doanh nghiệp có một hệ thống phần mềm quản lý kế toán, tài chính, kinh doanh, sản xuất được cài đặt và vận hành tập trung tại trụ sở chính:

- Quản lý và theo dõi thông tin tài chính và quản trị của toàn hệ thống một cách nhanh chóng và chính xác, hợp nhất báo cáo tài chính và quản trị dễ dàng.
- Đảm bảo tính thống nhất trong theo dõi nghiệp vụ của tất cả các đơn vị con trong cùng hệ thống.

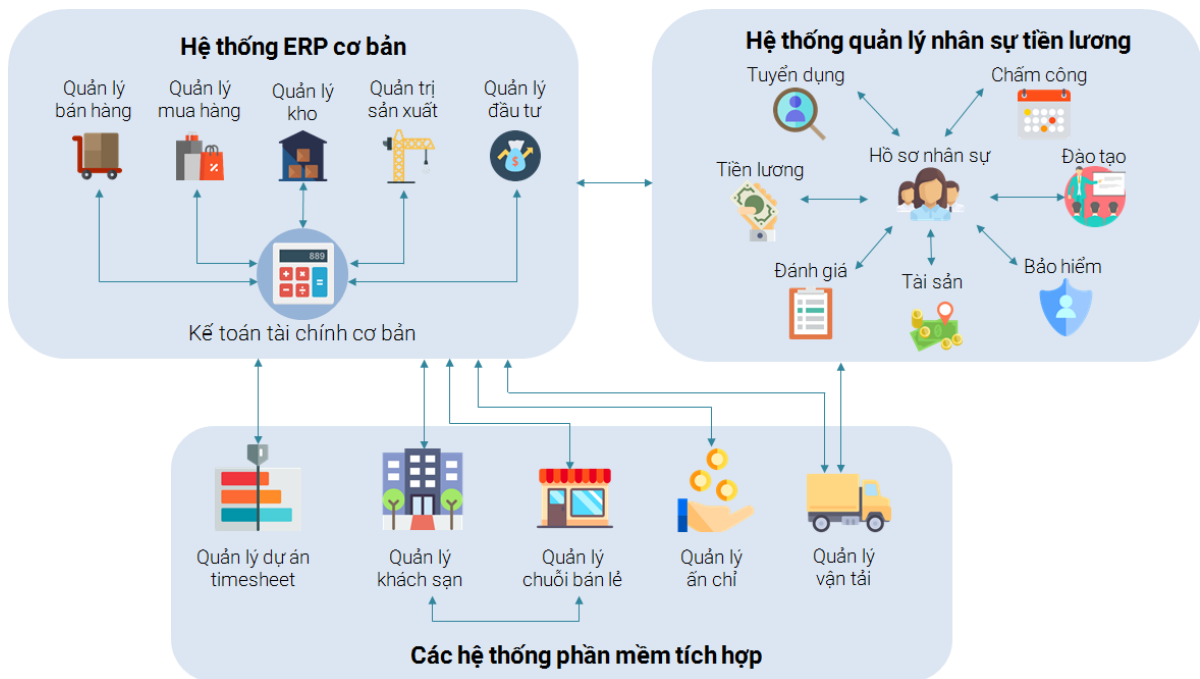
Bảng giá phần mềm kế toán ERP như sau:

	Nội dung	Tính năng	Mức giá
<b>ERP</b>	Kế toán / Tài chính	Tất cả các chức năng	7 ngày dùng thử Thuê bao hàng tháng 1.000.000 VNĐ Thuê bao hàng năm 11.000.000 VNĐ
	Bán hàng	Không giới hạn người dùng	
	Mua hàng / Hàng tồn kho / Xuất nhập khẩu	Không giới hạn bộ phận, nhà kho và cửa hàng	
	Sản xuất / Chi phí		
	Phần mềm văn phòng	Phần mềm văn phòng được cấp cho 10 người dùng	



Không chỉ dừng lại ở một phần mềm kế toán, FTS cung cấp một giải pháp quản lý tổng thể (ERP) cho doanh nghiệp với các module kế toán mở rộng bao gồm quản lý mua hàng, quản lý bán hàng, quản lý kho vật tư, quản lý hợp đồng tài chính, quản lý đầu tư chứng khoán, quản lý các cửa hàng bán lẻ,... trong gói tích hợp phần mềm kế toán tài chính và quản lý doanh nghiệp FTS ERP. Doanh nghiệp cũng có thể lựa chọn mở rộng một giải pháp quản trị doanh nghiệp tổng

thể với các module khác trong bộ phần mềm của FTS như quản lý khách sạn, quản lý nhân sự tiền lương,....



➤ **Phần mềm kế toán MetaData Accounting**

Phần mềm kế toán MetaData Accounting được phát triển trên cơ sở phân tích tỉ mỉ, bao trùm hầu hết các phần hành kế toán của nhiều loại hình doanh nghiệp. Với tiêu chí "Đơn giản hóa, dễ sử dụng, đáp ứng tối đa nhu cầu quản lý kế toán của Doanh nghiệp", MetaData được đánh giá là phần mềm có hiệu quả cao trong công tác Kế toán tài chính-Quản trị doanh nghiệp, phù hợp với các loại hình doanh nghiệp: Thương mại dịch vụ, sản xuất và xây lắp ...

MetaData Accounting không những đáp ứng yêu cầu cơ bản về Quản lý Tài chính Kế toán của doanh nghiệp mà nó còn cung cấp cho Nhà Quản trị các Giải pháp Quản lý Toàn diện. Nghiệp vụ kinh tế phát sinh được cập nhật một lần tại các bộ phận kế toán khác nhau như bộ phận quản lý kho, bộ phận bán hàng, bộ phận kế toán, ... và được MetaData Accounting xử lý một cách xuyên suốt, tổng hợp số liệu thành các báo cáo đầu ra.

Chương trình được phát triển trên công nghệ tiên tiến mang tính chuyên nghiệp cao, sử dụng hệ cơ sở dữ liệu Client/Server InterBase/FireBird có thể chạy trên một máy độc lập hay trên mạng nội bộ LAN và Internet, cùng với khả năng lưu trữ và xử lý dữ liệu lớn (hàng vạn phát sinh ...) đáp ứng nhiều người cùng sử dụng một lúc. Phù hợp với hầu hết các Doanh nghiệp có quy mô lớn nhỏ khác nhau, xa cách về mặt địa lý.

Thỏa mãn Tiêu chuẩn Phần mềm Kế toán theo thông tư Số 103/2005/TT-BTC của Bộ Tài chính Hướng dẫn tiêu chuẩn và điều kiện của phần mềm kế toán.

Sử dụng font Unicode, tuân thủ quy định của Chính phủ theo Tiêu chuẩn TCVN 6909:2001

Luôn cập nhật kịp thời các thay đổi mới nhất về chế độ kế toán và báo cáo thuế:

+ Thông tư số 200/2014/TT-BTC được Bộ Tài Chính ban hành ngày 22/12/2014

+ Thông tư số 133/2016/TT-BTC được Bộ Tài Chính ban hành ngày 26/08/2016

Hỗ trợ Hình thức sổ kế toán: Kế toán máy, Nhật ký Chung, Nhật ký – Chứng từ  
Bảng giá phần mềm kế toán MetaData Accounting :

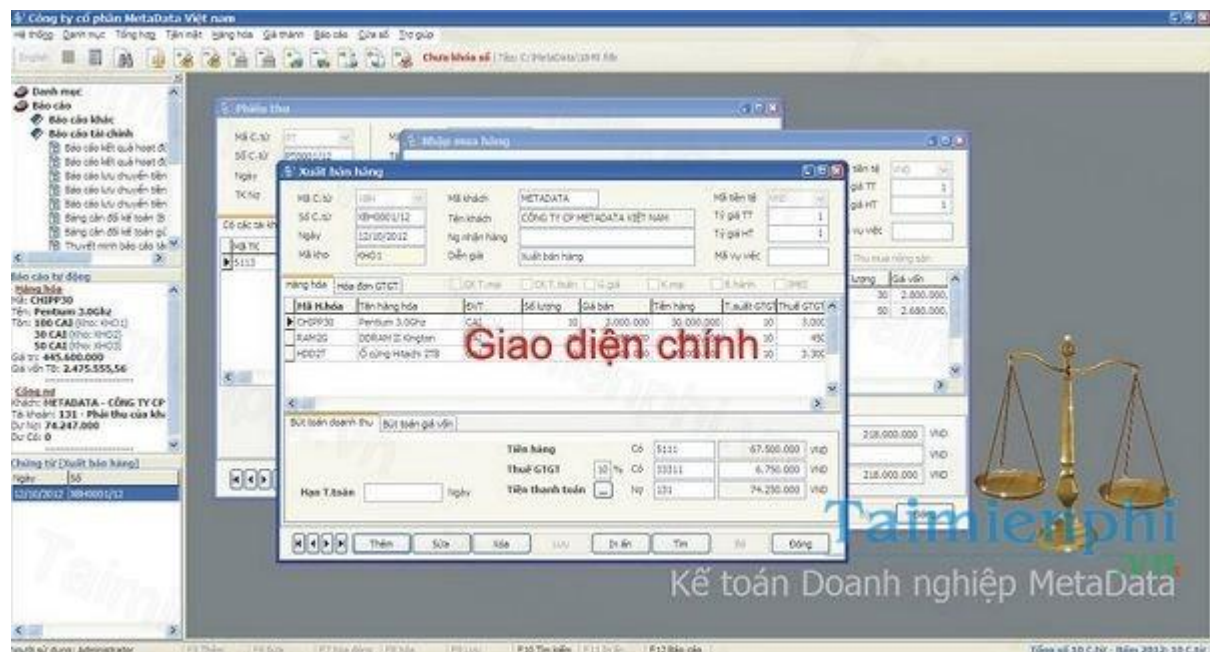
- Bản quyền sử dụng phần mềm kế toán MetaData Accounting được phân theo các gói phù hợp với quy mô và kinh phí của từng doanh nghiệp. Bạn có thể ước lượng số chứng từ 1 năm để chọn gói sản phẩm phù hợp.

- Trong quá trình sử dụng, nếu phát sinh vượt quá số lượng chứng từ của gói sản phẩm bạn đã mua thì nâng cấp lên gói cao hơn:

Phí nâng cấp lên gói cao hơn = ( Gói sản phẩm dự định nâng cấp lên - Giá của gói bạn đã mua ) + 100.000đ phí một lần nâng cấp.



Gói	MDA-05	MDA-1	MDA-3	MDA-6	MDA-15	MDA-30	MDA-0	MDA-T	
Giá (VNĐ)	2.550.000	3.680.000	4.810.000	5.940.000	7.070.000	8.200.000	9.330.000	350.000	
Số lượng chứng từ	500 chứng từ mỗi năm	1.000 chứng từ mỗi năm	3.000 chứng từ mỗi năm	6.000 chứng từ mỗi năm	15.000 chứng từ mỗi năm	30.000 chứng từ mỗi năm	Không giới hạn chứng từ	Máy trạm tiếp theo trong mạng LAN	
Diễn Giải	- Tất cả phân hệ kế toán. - Làm cho nhiều doanh nghiệp - Key cứng, có thể di chuyển để làm việc trên các máy tính khác nhau.	- Tất cả phân hệ kế toán. - Làm cho nhiều doanh nghiệp - Key cứng, có thể di chuyển để làm việc trên các máy tính khác nhau.	- Tất cả phân hệ kế toán. - Làm cho nhiều doanh nghiệp - Key cứng, có thể di chuyển để làm việc trên các máy tính khác nhau.	- Tất cả phân hệ kế toán. - Làm cho nhiều doanh nghiệp - Key cứng, có thể di chuyển để làm việc trên các máy tính khác nhau.	- Tất cả phân hệ kế toán. - Làm cho nhiều doanh nghiệp - Key cứng, có thể di chuyển để làm việc trên các máy tính khác nhau.	- Tất cả phân hệ kế toán. - Làm cho nhiều doanh nghiệp - Key cứng, có thể di chuyển để làm việc trên các máy tính khác nhau.	- Tất cả phân hệ kế toán. - Làm cho nhiều doanh nghiệp - Key cứng, có thể di chuyển để làm việc trên các máy tính khác nhau.	- Tất cả phân hệ kế toán. - Làm cho nhiều doanh nghiệp - Key cứng, có thể di chuyển để làm việc trên các máy tính khác nhau.	(Yêu cầu đã có bản quyền máy chủ theo các gói trên) - Phân hệ và số lượng chứng từ phụ thuộc theo bản quyền máy chủ. - Key mềm, làm việc cố định tại một máy tính hoặc KEY cứng thêm phí 230.000đ



Theo em công ty nên sử dụng phần mềm kế toán MISA vì phần mềm này có khả năng bảo mật rất cao đảm bảo dữ liệu tuyệt đối.

### Ý kiến 3: Hoàn thiện công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

-Trong điều kiện kinh doanh theo cơ thị trường ,để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc “ thận trọng” của kế toán,các doanh nghiệp cần thực hiện việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

-Doanh nghiệp nên thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để kiểm soát được sự chênh lệch kịp thời để không làm ảnh hưởng đến tiến độ hoạt động lệch giá cả tránh được tổn thất trong việc biến động giá cả.

-Theo quy luật của nền kinh tế thị trường,hàng hóa được mua bán với sự đa dạng và phong phú tùy theo nhu cầu sử dụng. Giá cả của chúng cũng thường xuyên không ổn định. Có lẽ năm này giá hàng hóa cao hơn năm trước và ngược lại,do đó đã làm ảnh hưởng đến việc xác định chính xác giá thực tế hàng hóa mua vào, lựa chọn khó khăn trong việc hoạch toán kết quả kinh doanh. Em nghĩ việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thực sự có ý nghĩa đối với Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Khánh Quý,nhất à khi giá cả không ổn định mà chủng loại hàng hóa mua vào ngày càng nhiều do yêu cầu mở rộng kinh doanh,lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ giúp công ty bình ổn giá trị hàng hóa trong kho,tránh được cú sốc của giá cả thị trường. Bên cạnh đó,việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhiều khi còn đóng vai trò là những bằng chứng quan trọng của công tác kiểm toán và kiểm tra kế toán toàn công ty

-Dự phòng giảm giá còn có tác dụng làm giảm lãi niên độ kế toán,nên doanh nghiệp tích lũy được một nguồn tài chính mà lẽ ra nó đã được phân chia

-Nguồn tài chính này tạm thời nằm trong tài sản lưu động và khi cần sử dụng để bù đắp cho các khoản thiệt hại thực tế hàng tồn kho bị giảm giá phát sinh.

Một điểm lợi nữa đó là lập dự phòng giảm giá được ghi nhận như một khoản chi phí làm giảm thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

-Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập theo các điều kiện: Số dự phòng không được vượt quá số lợi nhuận thực tế phát sinh của công ty sau khi đã hoàn nhập các khoản dự phòng đã trích từ năm trước,và có bằng chứng về các hàng hóa tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính có giá trị thường thấp hơn giá ghi trên sổ kế toán. Trước khi lập dự phòng,công ty phải lập hội đồng thẩm định mức độ giảm giá của hàng tồn kho. Căn cứ vào tình hình giảm giá,số lượng tồn kho thực tế,công ty xác định mức dự phòng theo phương thức sau từng loại hàng hóa và tổng hợp vào bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho của công ty.

-Khi trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho công ty sẽ hạn chế được rủi ro trong quá trình sản xuất,tránh được nhưng tổn thất kinh tế do sự thay đổi giá cả của hàng hóa trên thị trường.

✓ **Tài khoản sử dụng:** theo QĐ 48/2006 để theo dõi các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho kế toán sử dụng TK 159(3) “ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho”

Ngày 26/08/2016 bộ tài chính ban hành thông tư 133/2016/TT-BTC thay thế cho QĐ 48/2006 từ 01/01/2017. Theo thông tư 133 để theo dõi các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho kế toán sử dụng TK 2294-Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

✓ **Kết cấu và nội dung phản ánh:**

**Bên nợ:**

Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hoàn nhập ghi giảm giá vốn hàng bán trong kỳ.

**Bên có:**

Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ

**Số dư bên có:**

Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện có cuối kỳ

-Cuối lý kế toán năm,khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên,ghi:

TK 632-Giá vốn hàng bán

Có TK 2294- dự phòng giảm giá hàng tồn kho

-Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch(Bổ sung thêm) như sau:

Nợ TK 632: Giá Vốn hàng bán (chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Có TK 2294: dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

-Trường hợp dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (hoàn nhập) như sau:

Nợ TK 2294: dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632: Giá vốn hàng bán (chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

✓ **Ví dụ minh họa:** Về việc lập dự phòng giảm giá của màn hình ASUS VS247NR.

-Số lượng máy tính màn hình ASUS VS247NR tồn kho cuối ngày 31/12/2016 là 40 chiếc với đơn giá là 3.950.000 đồng/chiếc, trị giá hàng tồn kho là 158.000.000 đồng.

-Nhưng thực tế trên thị trường giá của màn hình ASUS VS247NR chỉ còn 2.999.000đồng/chiếc. Nghĩa là giá trị của loại hàng này đã giảm đi so với giá trên thị trường là 951.000 đồng/chiếc. Công Ty sẽ tiến hành trích lập dự phòng giảm giá cho màn hình ASUS VS24NR như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng giảm} \\ \text{giá hàng hóa} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số lượng} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{thực tế tồn} \\ \text{kho tại} \\ \text{thời điểm} \\ \text{lập BCTC} \end{array} \times \left( \begin{array}{l} \text{giá ghi} \\ \text{số thực tế} \\ \text{của hàng} \\ \text{tồn kho} \end{array} - \begin{array}{l} \text{giá trị} \\ \text{thực tế} \\ \text{của} \\ \text{hàng} \\ \text{hóa} \end{array} \right)$$

$$= 40 \times (3.950.000 - 2.999.000) = 38.040.000 \text{ đồng.}$$

Công ty có thể lập bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho sau (biểu 3.1)

**Biểu số 3.1: Bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Công Nghệ Khánh Quý

**BẢNG KÊ DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO**

Năm 2016

STT	Tên hàng hóa	Số Lượng	Theo sổ kế toán		Theo thị trường		Mức dự phòng cần lập
			Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	
A	B	1	2	3= 1x2	4	5=1x4	6=5-3
1	Màn hình ASUS VS247NR	40	3.950.000	158.000.000	2.999.000	119.960.000	38.040.000
2	Ram 2GB	1700	250.000	425.000.000	218.000	370.600.000	54.400.000
3	Webcam camera logitech c270 Hd	400	470.000	188.000.000	435.000	174.000.000	14.000.000
	Cộng						106.440.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

**Người lập**

(ký, họ tên)

-Từ bảng kê trên,kế toán định khoản và lập phiếu kế toán cho bút toán:

Nợ TK 632: 106.440.000

Có TK 2294: 106.440.000

-Từ phiếu kế toán,kế toán ghi sổ Nhật ký chung,sổ cái TK 229,TK 632

#### **4. Một số giải pháp khác:**

- Lập Hội đồng kiểm kê có trình độ chuyên môn cả về vật tư, kỹ thuật để khi tiến hành kiểm kê không chỉ kiểm kê về số lượng mà còn đánh giá về chất lượng nhằm phát hiện những vật tư, hàng hoá có chất lượng kém hoặc bị hư hỏng để có biện pháp giải quyết trước khi tiêu thụ. Biên bản đánh giá hàng hoá kém chất lượng, hỏng hóc cần sửa chữa khi kiểm kê cũng là căn cứ để kế toán trích lập các khoản dự phòng.

-Quản lý kho hàng hóa hiệu quả

+ Thủ kho cần sắp xếp kho và lập sơ đồ kho một cách chi tiết, rõ ràng. Đồng thời phải phân loại các chủng loại hàng hóa và sắp xếp theo từng kệ và dán bảng tên đầy đủ. Cập nhật ngay vào sơ đồ nếu có thay đổi về vị trí và ghi rõ ngày cập nhật.

+ Đảm bảo hàng hóa trong kho được sắp xếp khoa học, tránh bị ẩm ướt hay đổ vỡ

+ Kiểm tra kĩ càng các chứng từ yêu cầu nhập/xuất theo quy định.

+ Nhận các chứng từ giao hàng, các yêu cầu đề nghị xuất hàng và lưu chuyển cho bộ phận chịu

+ Ghi phiếu nhập, xuất, ghi chú trên các kệ chứa hàng.

+ Theo dõi lượng xuất nhập tồn hàng ngày và đối chiếu định mức. Điều chỉnh phù hợp khi có các biến động.

+ Định kỳ hàng tháng kiểm tra lại các giá kệ chứa hàng tránh kệ bị gãy đổ...

+ Đảm bảo tất cả các loại hàng hóa vật tư nguyên liệu có định mức tồn kho. Nếu có bất kì biến động về nhu cầu, thị trường,...cần thay đổi và xin ý kiến lãnh đạo để nhanh chóng đưa ra điều chỉnh kịp thời.

+Theo dõi quá trình nhập hàng và xuất hàng, lên kế hoạch mua hàng

+ Tuân thủ các quy tắc xuất nhập hàng

+ Tuân thủ các quy định an toàn kho và phòng cháy chữa cháy

+ Kiểm tra chất lượng hàng thường xuyên, kiểm tra các giá kệ chứa hàng.

+ Theo dõi chi tiết từng vật tư, ghi chép lưu trữ các chứng từ khoa học, đúng quy định.

+ Quản lý tốt việc bảo trì bảo dưỡng, lựa chọn phương pháp bảo dưỡng phù hợp với từng loại thiết bị, thời gian sử dụng, công suất,...

+ Hạn chế người tiếp cận kho hàng, vật tư trái phép

Trên đây là một số đề xuất mà em mạnh dạn đưa ra nhằm hoàn thiện công tác hạch toán hàng hóa của Công ty cổ phần thương mại công nghệ Khánh Quý, trên cơ sở đó nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hàng tồn kho nói riêng và hiệu quả sản xuất kinh doanh nói chung tại công ty. Hy vọng rằng, công tác kế toán tại công ty nói chung, kế toán hàng hóa nói riêng sẽ không ngừng hoàn thiện và phục vụ ngày càng hữu hiệu hơn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

**KẾT LUẬN**

Mặc Dù mới thành lập và trải qua được 7 năm kinh nghiệm, Công ty cổ phần thương mại công nghệ Khánh Quý đang từng bước lớn mạnh và chứng tỏ vị thế trên thị trường công nghệ trong và ngoài nước. Đóng góp chung vào thành công đó, công tác hạch toán kế toán tại doanh nghiệp, trong đó có công tác kế toán hàng hóa đã và đang chứng tỏ vai trò như một công cụ quản lý hữu hiệu.

Hoàn thiện phương pháp kế toán hàng hóa cùng với việc nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng hàng hóa tại Công ty cổ phần thương mại công nghệ Khánh Quý không những nâng cao hiệu lực của hoạt động quản lý, điều hành kinh doanh mà cũng là nhân tố quan trọng góp phần tăng cường khả năng cạnh tranh của công ty trong điều kiện hội nhập.

Thời gian thực tập tại Công ty cổ phần thương mại công nghệ Khánh Quý đã giúp em vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn, bước đầu tạo cho em kinh nghiệm khi thực hành kế toán và nhìn nhận về thực tế hạch toán kế toán tại doanh nghiệp nói chung và thực tế hạch toán kế toán hàng hóa nói riêng. Dựa trên cơ sở lý luận đã được học tại trường và thời gian thực tập kế toán tại Công ty cổ phần thương mại công nghệ Khánh Quý, em đã hoàn thành báo cáo khóa luận này. Bên cạnh việc phản ánh thực tế hạch toán kế toán hàng hóa của công ty, em đã mạnh dạn đưa ra những kiến nghị và giải pháp đối với kế toán hàng hóa.

Do thời gian thực tập có hạn, cùng với trình độ bản thân cũng có những hạn chế nhất định nên trong quá trình thực hiện, báo cáo chuyên đề không tránh khỏi những thiếu sót. Kính mong nhận được sự chỉ bảo của các thầy cô giáo.

Một lần nữa, em xin chân thành cảm ơn Thạc Sĩ hướng dẫn **Nguyễn Thị Mai Linh** cùng các anh chị trong phòng Tài chính - Kế toán của Công ty cổ phần thương mại công nghệ Khánh Quý đã tận tình giúp đỡ em hoàn thành báo cáo khóa luận này.

*Hải Phòng, ngày 30 tháng 6 năm 2017*

**Sinh viên thực hiện**

**Vũ Ngọc Ninh**



**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Bộ tài chính (2001), *Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam*
4. Công ty cổ phần thương mại công nghệ Khánh Quý (2016), *Sổ sách kế toán Công ty*.